

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

**Kính gửi:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện C Đà Nẵng có kế hoạch về việc Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS-LIS-PACS-EMR) phục vụ công tác quản lý khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện C Đà Nẵng.

Để có cơ sở lựa chọn giá kế hoạch, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm tham gia gửi bảng chào giá theo phụ lục danh mục đính kèm. Đề nghị các đơn vị quan tâm chào giá đã bao gồm thuế, phí và toàn bộ chi phí thực hiện.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh Viện C Đà Nẵng; Số 122 Đường Hải Phòng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Võ Nguyên Tín - Phụ trách Phòng Công nghệ Thông tin Bệnh viện C Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0903588586; Địa chỉ mail: cnttbvc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá gửi trực tiếp về Phòng Văn Thư - Bệnh viện C Đà Nẵng.

- Địa chỉ: Số 122 Đường Hải Phòng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- File mềm và bản scan báo giá gửi về địa chỉ mail: cnttbvc@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 9 giờ 00 phút ngày 29/5/2026 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 08/6/2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày phát hành.

Nơi nhận :

- Như trên
- Đăng tải Website Bệnh viện;
- Lưu Văn thư, CNTT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Thiện

**PHỤ LỤC 01****DANH MỤC TÍNH NĂNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH HIS**

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 29/5/2026)

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>PHÂN HỆ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH</b>	
1	Tạo lập, cập nhật thông tin bệnh nhân	
2	Kiểm tra, lưu thông tin thông tuyến công BHXH	
3	Kết nối đầu đọc mã vạch	
4	In mã vạch dán hồ sơ bệnh án	
5	Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã khám chữa bệnh, mã bệnh nhân	
6	Đăng ký thêm thẻ bảo hiểm mới	
7	Chụp ảnh người bệnh hoặc ảnh Chứng minh thư	
8	Xuất gói dịch vụ mặc định khi đăng ký khám mới	
9	Xác nhận bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm 100%	
10	Nhập thông tin sinh tồn của bệnh nhân	
11	Nhập thông tin triệu chứng của bệnh nhân	
12	Nhập lại ngày áp dụng thẻ	
13	Đăng ký khám bệnh nhiều phòng khám	
14	Chỉ định dịch vụ yêu cầu	
15	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân ưu tiên	
16	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân viện phí có thẻ BHYT	
17	Tách bệnh án	
18	Mặc định thông tin khi đăng ký mới bệnh nhân	
19	In phiếu đăng ký khám chữa bệnh	
20	Xem lịch sử khám bệnh	
21	Tìm kiếm theo mã số, họ tên bệnh nhân	
22	Xác nhận cho làm dịch vụ khi chưa đóng tiền đối với bệnh nhân thu phí	
23	Chuyển đổi tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí	
24	Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám	
25	Xem thông tin ai đăng ký, máy đăng ký, thời gian đăng ký thông tin KCB của bệnh nhân	
26	Cảnh báo thời gian sử dụng còn của đơn thuốc lần khám trước	
27	Đăng ký khám bệnh bằng quét căn cước công dân	
28	Phân biệt hình thức đăng ký để báo cáo số liệu	
29	Phân loại nguồn bệnh nhân để thống kê báo cáo	
30	Chức năng xác nhận cấp thuốc lao theo công văn 3153 /BYT-BH	
31	Lấy vân tay người bệnh, người nhà bệnh nhân	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
32	Chức năng sinh tiền khám khi đăng ký	
<b>II</b>	<b>PHÂN HỆ KHÁM BỆNH</b>	
1	Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đã khám, chờ đơn, chuyên tuyến, nhập viện,...	
2	Nhập thông tin Khám bệnh	
3	Chỉ định dịch vụ (Xét nghiệm, CDHA, TDCN, Thủ thuật, dịch vụ khác), in phiếu chỉ định dịch vụ	
4	Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư	
5	Chuyển phòng khám/ Nhờ khám	
6	Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc cho BN thu phí, đơn thuốc chương trình, đơn thuốc ngoại viện	
7	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
8	Dự trù bổ sung tủ trực	
9	Hoàn trả cơ số tủ trực, lĩnh bù cơ số tủ trực	
10	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám	
11	Xem lịch sử khám bệnh, lịch sử dùng thuốc	
12	Chuyển khám giảm tải	
13	Đăng ký nhập viện, chuyên tuyến	
14	Khai báo thuốc dị ứng của bệnh nhân	
15	Thông tin tiền sử dị ứng	
16	Xem lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ	
17	Xem kết quả cận lâm sàng	
18	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
19	Ghi diễn giải bệnh	
20	Nhập nguyên nhân gây bệnh	
21	Xác nhận bệnh nhân cấp cứu	
22	Kiểm tra tương tác thuốc	
23	Cảnh báo kê thuốc, dịch vụ trùng nhau	
24	Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản	
25	Định nghĩa gõ tắt cách dùng thuốc	
26	Chuyển khoản thanh toán chi phí	
27	Tra cứu tồn kho	
28	Tra cứu bệnh ICD 10	
29	Dự trù lĩnh hao phí	
30	Quản lý xin công ốm	
31	Chuyển viện làm cận lâm sàng	
32	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)	
33	In đơn thuốc	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
34	In phiếu khám bệnh trước vào viện	
35	In bảng kê chi phí KCB	
36	In tờ điều trị	
37	Kết thúc/ hủy kết thúc khám bệnh	
38	Xem thông tin ai khám, máy khám, thời gian khám bệnh của bệnh nhân	
39	Bổ sung chức năng khám sức khỏe lái xe	
40	Điều chỉnh chi phí khám bệnh	
41	Quản lý cấp số bệnh án điều trị ngoại trú	
42	Chức năng hẹn thực hiện Cận lâm sàng	
43	Chức năng cấm khám bệnh khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề	
<b>III</b>	<b>PHÂN HỆ NỘI TRÚ</b>	
1	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa	
2	Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện	
3	Hiển thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú, Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay thanh toán ra viện.	
4	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã số, họ tên, tuổi, điện thoại, số thẻ BHYT	
5	Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân	
6	Chức năng nhờ khám	
7	Tra cứu tồn kho của thuốc	
8	Kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)	
9	Chỉ định y lệnh cấp cứu	
10	Kê y lệnh bổ sung, y lệnh sau điều trị	
11	Sao chép y lệnh từ một ngày sang nhiều ngày của một bệnh nhân	
12	Xếp phòng, xếp giường, chuyển phòng, giường cho bệnh nhân	
13	Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư	
14	Chỉ định Phẫu thuật- thủ thuật	
15	Ghi chú thông tin cho bệnh nhân	
16	Chuyển khoa điều trị, chuyển điều trị kết hợp	
17	Đăng ký chuyển tuyến, ra viện	
18	Chuyển khoản thanh toán chi phí	
19	Thêm thông tin thẻ BHYT khi bệnh nhân có thẻ BHYT mới	
20	Tìm giường bệnh nhân đang nằm	
21	Kê đơn thuốc ngoại viện	
22	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
23	Dự trữ bổ sung tủ trực	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
24	Hoàn trả cơ số tủ trực , lĩnh bù cơ số tủ trực	
25	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám	
26	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị nội trú)	
27	Tra cứu tồn kho	
28	Tra cứu bệnh ICD 10	
29	Dự trù lĩnh hao phí	
30	Quản lý xin công ốm	
31	Chuyển viện làm cận lâm sàng	
32	Chỉ định máu	
33	Chỉ định thuốc, vật tư ký gửi	
34	Hội chẩn điều trị	
35	Hội chẩn sử dụng thuốc	
36	Xem kết quả CLS	
37	Hiện thị thông tin chi phí	
38	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
39	Ngắt quãng chẩn đoán bệnh, Chính sửa thời gian ngắt quãng bệnh	
40	Nhập nguyên nhân gây bệnh	
41	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt	
42	Trả lại thuốc, vật tư đã lĩnh. Tổng hợp trả lại thuốc, vật tư	
43	Tạo và in Phiếu lĩnh thuốc, vật tư	
44	Đề nghị miễn giảm viện phí	
45	Tiền sử dị ứng	
46	Xây dựng phác đồ điều trị. Tạo phác đồ điều trị cho bệnh nhân	
47	Kiểm tra tương tác thuốc	
48	Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản	
49	Kê khai thông tin trẻ sơ sinh	
50	In bảng kê chi phí KCB	
51	In sổ lên thuốc	
52	In phiếu công khai	
53	In tờ điều trị	
54	In Giấy xác nhận điều trị	
55	Phiếu chỉ định dịch vụ	
56	In theo dõi điều trị	
57	Xem thông tin ai kê y lệnh	
58	Chức năng cấm thực hiện khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề	
59	Chức năng cấm kê y lệnh trùng thời gian trên 1 bệnh nhân	
60	Chức năng cấm kê lẻ thuốc, vật tư	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
61	Chức năng cảnh báo trùng hoạt chất khi kê y lệnh	
62	Bổ sung đơn vị quy đổi để thực hiện in tờ điều trị	
63	Chức năng cấm kê dịch vụ, thuốc không phù hợp chẩn đoán	
64	Chức năng cảnh báo/ cấm thời gian chỉ định dịch vụ tối thiểu	
65	Chức năng thực hiện thủ thuật thường quy	
66	Chức năng cho phép khoa điều chỉnh chi phí (miễn giảm) cho bệnh nhân	
<b>IV</b>	<b>PHÂN HỆ PHẪU THUẬT – THỦ THUẬT</b>	
1	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật	
2	Lên và in lịch Phẫu thuật	
3	Danh sách bệnh nhân PTTT với các trạng thái: chờ PTTT, đã duyệt vào PTTT, đã thực hiện PTTT	
4	Nhập thông tin phương pháp phẫu thuật. Chẩn đoán trước, sau phẫu thuật	
5	Lên danh sách nhân viên thực hiện PTTT	
6	Hội chẩn phẫu thuật	
7	In tờ trình phẫu thuật	
8	In Cam đoan Phẫu thuật	
9	Xác nhận cùng ca mổ, kíp mổ theo mục 4 - Điều 7, Thông tư 39/2018/TT-BYT.	
10	Đổi dịch vụ phẫu thuật đã kê	
11	Lập biểu đồ gây mê	
12	Kê hao phí PTTT	
13	Tính lỗ lãi phẫu thuật	
14	Chỉ định máu	
15	Bổ sung chức năng lấy và chỉnh ảnh lược đồ	
16	Bổ sung chức năng nhập diễn biến ở tường trình	
<b>V</b>	<b>PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>	
1	Lấy danh sách bệnh nhân chờ làm/ đã làm	
2	Tìm kiếm bệnh nhân	
3	Xác nhận đã làm dịch vụ	
4	Lập, sửa, xóa kết quả CLS	
5	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
6	Dự trữ bổ sung tủ trực	
7	Hoàn trả cơ số tủ trực, linh bù cơ số tủ trực	
8	Xem lịch sử CLS	
9	Duyệt và in kết quả	
10	Đổi dịch vụ CLS	
11	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
12	Khóa sổ CSL	
<b>VI</b>	<b>PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG XÉT NGHIỆM</b>	
1	Tìm kiếm bệnh nhân	
2	Nhận bệnh phẩm dán mã vạch xét nghiệm	
3	Nhập và duyệt, in kết quả xét nghiệm	
4	Cảnh báo chi số bất thường	
5	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
6	Dự trữ bổ sung tủ trực	
7	Hoàn trả cơ số tủ trực, lĩnh bù cơ số tủ trực	
8	Xem lịch sử xét nghiệm	
9	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
10	Quản lý kho máu	
11	Khóa sổ CSL	
12	Khai báo định mức vật tư tiêu hao theo máy, dịch vụ, hoá chất	
<b>VII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ DƯỢC</b>	
1	Phiếu nhập kho	
2	Khai báo tồn đầu kỳ	
3	Phiếu xuất kho, luân chuyển kho	
4	Khai báo, thu hồi cơ số tủ trực	
5	Duyệt tủ trực với các trạng thái: bổ sung cơ số tủ trực, trả lại cơ số tủ trực, bù tủ trực	
6	Khai báo tương đương	
7	Duyệt dự trữ hao phí các khoa	
8	Dự trữ mua hàng	
9	Duyệt cấp đơn thuốc ngoại trú	
10	Duyệt trả tồn về kho	
11	Duyệt Phiếu lĩnh	
12	Duyệt phát kho	
13	Duyệt bệnh nhân trả lại	
14	Tra cứu tồn kho	
15	Liệt kê chứng từ nhập xuất	
16	Tra cứu thuốc ít dùng	
17	Khai báo thông tin thuốc, thông tin hoạt chất	
18	Gộp phiếu lĩnh	
19	In sổ tổng hợp lên thuốc	
20	In phiếu lĩnh thuốc	
21	In công khai thuốc	
22	In phiếu nhập kho, xuất kho	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
<b>VIII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ VIỆN PHÍ</b>	
1	Kê dịch vụ yêu cầu	
2	Xuất gói dịch vụ	
3	Chuyển khoản thanh toán chi phí	
4	Xác nhận bệnh nhân theo các tiêu chí như: Người nghèo, Người dân tộc, Bảo hiểm chi trả 100%	
5	Điều chỉnh chi phí	
6	Check thông tin thẻ trên công bảo hiểm	
7	Chuyển đối tượng bệnh nhân	
8	Tạm thu viện phí, thu viện phí	
9	Chi trả lại tiền tạm thu cho bệnh nhân. Chi hoàn ứng	
10	Quản lý quyền hóa đơn	
11	Gộp nhóm kỹ thuật cao	
12	Nhập chi phí cũ	
13	Thu chi khác không theo bệnh nhân	
14	Thanh toán, hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
15	Tổng hợp thu chi	
16	Xuất hóa đơn điện tử	
17	Hủy hóa đơn, tổng hợp hủy	
18	Khóa sổ thanh toán	
19	In bảng kê chi phí BHYT, bảng kê chi phí ngoài bảo hiểm.	
20	In bảng theo dõi điều trị	
21	In hóa đơn	
22	In phiếu tạm thu, phiếu thu, phiếu chi	
23	Xem thông tin ai thanh toán, hủy thanh toán cho bệnh nhân	
24	Tách chi phí BHYT tư nhân	
<b>IX</b>	<b>PHÂN HỆ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP</b>	
1	Cấp mã Bệnh án	
2	Cấp số chuyên viện	
3	Duyệt chuyển viện	
4	Lưu trữ bệnh án	
5	Trích sao bệnh án	
6	Tổng hợp bệnh án bệnh nhân	
7	Hủy cấp bệnh án ra viện	
8	Quản lý bệnh án ngoại trú	
9	Chăm công khoa phòng	
10	Quản lý mượn trả bệnh án	
11	Quản lý bàn giao bệnh án	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>X</b>	<b>PHÂN HỆ KẾT NỐI BẢO HIỂM Y TẾ</b>	
1	Tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm trên cổng BHXH	
2	Khai báo danh mục lỗi cổng BHXH	
3	Kiểm tra thông tin thông tuyến bệnh nhân trên cổng BHXH	
4	Xuất File XML bệnh nhân BHYT Nội trú, ngoại trú	
5	Đọc File XML hệ thống xuất ra	
<b>XI</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN TRỊ - HỆ THỐNG</b>	
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa màn hình phần mềm tạm thời	
3	Cài đặt thông báo trên phần mềm	
4	Lưu vết sử dụng	
5	Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy trạm	
6	Tự động cập nhật phiên bản phần mềm về máy trạm khi máy chủ update phiên bản mới	
7	Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu	
8	Phân quyền tài khoản người dùng	
9	Sao chép phân quyền từ User này cho user khác	
10	Xem lưu vết hệ thống	
11	Sao lưu dữ liệu	
12	Cài đặt thiết lập hệ thống	
13	Khoa phòng gửi đề nghị lên CNTT	
14	CNTT nhận, xử lý yêu cầu khoa phòng và phản hồi	
<b>XII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ DANH MỤC</b>	
	<b>Nhóm danh mục thanh toán:</b>	
1	Danh mục đối tượng bệnh nhân	
2	Danh mục khoản thanh toán	
3	Danh mục tuyến thanh toán	
4	Danh mục hình thức thanh toán	
5	Danh mục quyền thu chi	
6	Danh mục lý do thu chi	
7	Danh mục lý do thu chi khác	
8	Danh mục lý do hủy thu chi	
9	Danh mục thiết lập tỉ lệ tiền khám viện phí	
10	Danh mục thiết lập nguồn chi trả khác	
11	Danh mục nhóm chi tiết in bảng kê thanh toán	
12	Danh mục thiết lập mặc định bảng kê	
13	Danh mục thiết lập thời điểm in bảng kê	
14	Danh mục nhóm tách phiếu thu	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
15	Danh mục mức hỗ trợ nghèo	
16	Danh mục số Km hỗ trợ xăng xe người nghèo	
17	Danh mục mức hỗ trợ phụ nữ nghèo sinh con	
18	Danh mục mức trần tuyến đăng ký	
	<b>Nhóm danh mục BHYT</b>	
19	Danh mục mức hưởng bảo hiểm	
20	Danh mục trần kỹ thuật cao	
21	Danh mục mức tiền Stent	
22	Danh mục giá BHYT thuốc, vật tư	
23	Danh mục tỷ lệ thanh toán thuốc vật tư	
24	Danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh	
25	Danh mục hình thức đến khám	
26	Danh mục nơi chuyển đến	
27	Danh mục lý do chuyển tuyến	
28	Danh mục thẻ BHYT	
29	Danh mục mã quyền lợi hưởng BHYT	
30	Danh mục nơi cấp thẻ BHYT	
31	Danh mục lý do bảo hiểm thanh toán 100% chi phí	
	<b>Nhóm danh mục khoa phòng</b>	
32	Danh mục Khoa – Kho	
33	Danh mục Phòng giường	
34	Danh mục chuyên khoa	
35	Danh mục thiết lập liên quan Khoa – Kho	
	<b>Nhóm danh mục phẫu thuật</b>	
36	Danh mục loại phẫu thuật thủ thuật	
37	Danh mục mức hưởng phụ cấp phẫu thuật	
38	Danh mục hình thức phẫu thuật	
39	Danh mục loại tai biến	
40	Danh mục nguyên nhân tai biến	
41	Danh mục phương pháp phẫu thuật	
42	Danh mục phương pháp trừ đau	
43	Danh mục thời điểm tử vong	
44	Danh mục nhóm thực hiện phẫu thuật	
45	Danh mục người thực hiện phẫu thuật	
46	Danh mục trình tự phẫu thuật	
47	Danh mục thủ thuật thường quy	
	<b>Nhóm tai nạn thương tích, tử vong:</b>	
48	Danh mục Hình thức ra viện	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
49	Danh mục Điều trị ban đầu sau tn	
50	Danh mục Kết quả điều trị	
51	Danh mục Đối tượng tai nạn	
52	Danh mục Phân loại tai nạn	
53	Danh mục Địa điểm tai nạn	
54	Danh mục Nguyên nhân tai nạn	
55	Danh mục Bộ phận bị thương	
56	Danh mục Tai nạn	
57	Danh mục Nơi chuyển đến	
58	Danh mục Lý do tử vong	
59	Danh mục Thời điểm tử vong	
60	Danh mục Lý do chuyển	
61	Danh mục Hình thức chuyển	
62	Danh mục Điều kiện chuyển	
63	Danh mục Lý do miễn giảm	
64	Danh mục phương tiện tai nạn	
	<b>Nhóm danh mục Dược, vật tư:</b>	
65	Danh mục Hội đồng kiểm nhập	
66	Danh mục Lý do thống kê	
67	Danh mục Cấp độ giá theo khoảng giá	
68	Danh mục Cấp độ giá theo hàng hoá	
69	Danh mục điều chỉnh giá xuất	
70	Khai báo giá thuốc, vật tư theo danh mục	
	<b>Nhóm Danh mục hành chính</b>	
71	Danh mục chuyên môn	
72	Danh mục dân tộc	
73	Danh mục nghề nghiệp	
74	Danh mục nhân viên	
75	Danh mục địa chỉ	
76	Danh mục nơi sinh sống	
77	Danh mục giới tính	
78	Danh mục quốc tịch.	
	<b>Nhóm Danh mục khác</b>	
79	Danh mục loại dịch vụ	
80	Danh mục chi tiết dịch vụ	
81	Danh mục nơi thực hiện	
82	Danh mục máy CLS	
83	Danh mục ngày áp dụng định mức CLS	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
84	Danh mục định mức CLS	
85	Danh mục chỉ số xét nghiệm	
86	Danh mục thuốc, vật tư	
87	Danh mục dị ứng thuốc	
88	Danh mục bệnh ICD10	
89	Danh mục thuốc tương tác	
90	Danh mục gói thuốc, dịch vụ	
91	Danh mục ca làm việc	
<b>XIII</b>	<b>PHÂN HỆ BÁO CÁO – THỐNG KÊ</b>	
<b>a</b>	<b>BÁO CÁO CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH</b>	
1	Báo cáo 16/BHYT Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền thanh toán BHYT	
2	Báo cáo 17/BHYT Danh mục vị thuốc y học cổ truyềnthuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT	
3	Báo cáo 18/BHYT Thống kê các dịch vụ kỹ thuật có sử dụng thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu	
4	Báo cáo 19/BHYT Thống kê tổng hợp vật tư y tế được quỹ BHYT thanh toán riêng sử dụng cho bệnh nhân BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	
5	Báo cáo 20/BHYT Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	
6	Báo cáo 21/BHYT Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	
7	Báo cáo <b>Mẫu số: C79a-HD</b> danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán	
8	Báo cáo <b>Mẫu số: C80a-HD</b> danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán	
9	Mẫu biểu C79B-HD VÀ C80B-HD	
10	Mẫu số: 21/BHYT ban hành kèm theo công văn <b>285 BHXH</b>	
11	Mẫu báo cáo 01, 02 theo Thông tư 12/2026/TT-BTC	
<b>b</b>	<b>BÁO CÁO HÀNH CHÍNH &amp; CLS</b>	
12	Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)	
13	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	
14	Sổ phẫu thuật	
15	Sổ thủ thuật	
16	Sổ xét nghiệm	
17	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	
18	Sổ chẩn đoán hình ảnh	
19	Sổ nội soi	
20	Sổ xét nghiệm vi sinh	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
21	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	
22	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	
23	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	
24	Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10	
25	Báo cáo hoạt động khám bệnh	
26	Báo cáo hoạt động điều trị	
27	Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật	
28	Báo cáo hoạt động Cận Lâm Sàng	
29	Báo cáo tai nạn thương tích	
<b>c</b>	<b>BÁO CÁO DƯỢC</b>	
30	Thẻ kho	
31	Báo cáo công tác dược bệnh viện	
32	Báo cáo sử dụng thuốc	
33	Báo cáo sử dụng kháng sinh	
34	Báo cáo sử dụng hóa chất	
35	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	
36	Biên bản kiểm kê thuốc	
37	Biên bản kiểm kê hóa chất	
38	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	
39	Biên bản xác nhận thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế tiêu mất/ hỏng/ vỡ	
40	Biên bản thanh lý thuốc	
<b>d</b>	<b>Dashboard</b>	
41	Giao diện dashboard quản lý cho lãnh đạo	
42	Điều chỉnh dashboard khi có yêu cầu ( $\leq 7$ ngày làm việc khi có yêu cầu)	
<b>XIV</b>	<b>PHÂN HỆ KẾT NỐI LIÊN THÔNG CÁC HỆ THỐNG THEO QUY ĐỊNH BHYT, BHXH và các đơn vị khác theo nhu cầu của đơn vị</b>	
1	Liên thông Kết nối đơn thuốc điện tử	
2	Liên thông Kết nối dược Quốc Gia	
3	Liên thông Kết nối hồ sơ khám sức khỏe lái xe lên cổng Bảo hiểm	
4	Liên thông Kết nối BHXH (theo XML 3176)	
5	Liên thông giấy chứng sinh lên cổng BHXH	
6	Liên thông giấy chứng tử lên cổng BHXH	
7	Liên thông giấy chứng sinh, chứng tử lên hệ thống HCCĐ của UBND TP Đà Nẵng	
8	Liên thông các phụ lục theo quy định tại Thông tư 12/2026/TT-BTC	
9	Hỗ trợ xây dựng các API kết nối với các đơn vị khác phục vụ cho các mục đích đào tạo, NCKH khi đơn vị yêu cầu	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>XV</b>	<b>PHÂN HỆ KẾT NỐI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ</b>	
1	Lập hóa đơn	
2	Xuất hóa đơn điện tử (Sử dụng hóa đơn điện tử)	
3	In bản thể hiện, bản chuyển đổi hóa đơn điện tử	
4	Đẩy hóa đơn lên công của nhà cung cấp hóa đơn điện tử	
5	Thống kê hóa đơn điện tử	
6	Lập hoá đơn điều chỉnh, hoá đơn thay thế phù hợp với quy trình của bệnh viện	
<b>XVI</b>	<b>PHÂN HỆ HÀNG ĐỢI</b>	
1	Rút số đăng ký khám chữa bệnh	
2	Gọi bệnh nhân vào đăng ký bằng loa	
3	Hiện thị số đang gọi ra thiết bị ngoại vi	
4	Sinh và in số thứ tự khám bệnh khi đăng ký mới thông tin bệnh nhân	
5	Gọi bệnh nhân vào khám bằng loa	
6	Hiện thị danh sách bệnh nhân chờ khám ở các màn hình LCD	
7	Sinh số thứ tự chờ làm các dịch vụ (Có thể lấy số 3 nơi thực hiện khác nhau trên cùng 1 màn hình/ kios)	
8	Hiện thị danh sách bệnh nhân chờ làm dịch vụ ở các màn hình LCD (Có thể hiện thị danh sách của tối thiểu 3 nơi thực hiện khác nhau trên cùng 1 màn hình)	
9	Gọi bệnh nhân vào làm dịch vụ bằng loa	
10	Hiện thị danh sách bệnh nhân chờ cấp đơn ngoại trú	
11	Gọi bệnh nhân vào lấy thuốc bằng loa	
<b>XVII</b>	<b>PHÂN HỆ KHÁM SỨC KHỎE THEO ĐOÀN</b>	
1	Khai báo danh mục đoàn	
2	Khai báo nhóm theo đoàn	
3	Khai báo phòng theo nhóm	
4	Khai báo các dịch vụ khám theo gói	
5	Lấy danh sách nhân viên đi khám từ File Excel vào phần mềm	
6	Đăng ký bệnh nhân khám theo các đoàn	
7	In phiếu kết quả khám sức khỏe theo đúng quy định hoặc theo mẫu yêu cầu của đơn vị	
8	Báo cáo tổng hợp chi phí theo các đoàn	
9	Phân loại ksk nhân viên và ksk khác	
<b>XVIII</b>	<b>PHÂN HỆ KIOS</b>	
1	<b>Đánh giá sự hài lòng của người bệnh:</b>	
1	Cho phép khai báo danh mục câu hỏi khảo sát đánh giá sự hài lòng bệnh nhân: Khâu đăng ký, thái độ nhân viên bệnh viện, thời gian chờ làm thủ tục,...	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
2	Cho phép bệnh nhân đánh giá hài lòng hoặc không hài lòng theo từng mục câu hỏi khảo sát	
3	Thống kê kết quả đánh giá hài lòng/ không hài lòng theo thời gian cho từng mục khảo sát	
	<b>Tra cứu thông tin bệnh nhân:</b>	
4	Cho phép bệnh nhân quét mã thẻ, nhập mã khám bệnh để tra cứu thông tin	
5	Cho phép tra cứu thông tin hành chính	
6	Cho phép tra cứu thông tin bệnh (thông tin tra cứu đến mức độ nào do bệnh viện yêu cầu)	
7	Cho phép tra cứu thông tin chi phí khám chữa bệnh (thông tin tra cứu đến mức độ nào do bệnh viện yêu cầu)	
8	Tra cứu kết quả xét nghiệm (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)	
9	Tra cứu kết quả CLS Chẩn đoán hình ảnh (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)	
	<b>Điều chỉnh giao diện:</b>	
10	Tra cứu kết quả xét nghiệm (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)	
11	Tra cứu kết quả xét nghiệm (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)	
12	Cho phép người quản trị điều chỉnh giao diện cho để phục vụ các công tác truyền thông quảng bá	
<b>XIX</b>	<b>PHÂN HỆ KẾ NÓI MÁY XÉT NGHIỆM</b>	
1	Nhận bệnh phẩm, dán mã vạch	
2	Nhận dịch vụ, đổi chỉ định	
3	Lập kết quả, sửa, xóa kết quả	
4	Duyệt, hủy duyệt, in kết quả	
5	Xác nhận đã làm dịch vụ	
6	Danh sách bệnh nhân theo trạng thái thanh toán, trạng thái ký số	
7	Danh sách dịch vụ theo trạng thái dịch vụ	
<b>XX</b>	<b>PHÂN HỆ KẾ NÓI PACS</b>	
1	Quản lý chỉ định của bệnh nhân	
2	Chuyển chỉ định sang PACS	
3	Nhận kết quả từ PACS	
4	Chỉnh sửa lại kết quả và đồng bộ sang PACS	
5	Duyệt, hủy duyệt, in kết quả	
6	Lọc danh sách bệnh nhân theo nhiều điều kiện khác nhau	
7	Nhận Link xem kết quả PACS	
8	Tích hợp Link xem kết quả PACS trên HIS	
<b>XXI</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ NHÂN SỰ</b>	
<b>I</b>	<b>Hệ thống</b>	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa phần mềm	
3	Phân quyền hệ thống	
<b>II</b>	<b>Danh mục nhân sự</b>	
1	Danh mục chức danh	
2	Danh mục chức vụ	
3	Danh mục trình độ	
4	Danh mục xếp loại	
5	Danh mục đơn vị	
6	Danh mục vị trí tuyển dụng	
7	Danh mục TC Chính trị - Xã hội	
8	Danh mục ngân hàng	
9	Danh mục khen thưởng – kỷ luật	
10	Danh mục thông tin hành chính	
-	Danh mục dân tộc	
-	Danh mục tôn giáo	
-	Danh mục quốc tịch	
-	Danh mục diện chính sách	
-	Danh mục danh hiệu	
-	Danh mục quân hàm	
-	Danh mục loại quan hệ gia đình	
11	Danh mục đào tạo	
-	Danh mục nơi đào tạo	
-	Danh mục chuyên ngành đào tạo	
-	Danh mục hình thức đào tạo	
-	Danh mục văn bằng đào tạo	
-	Danh mục ngành nghề	
-	Danh mục trình độ ngoại ngữ	
-	Danh mục loại lĩnh vực	
-	Danh mục nói cấp chứng chỉ	
12	Danh mục khoa – ca trực	
-	Danh mục khoa	
-	Danh mục loại khoa	
-	Danh mục loại ca trực	
-	Danh mục khoa trực	
13	Danh mục nghỉ chế độ	
-	Danh mục ngày lễ tết	
-	Danh mục ngày nghỉ phép	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
-	Danh mục chế độ nghỉ	
-	Danh mục lý do làm thêm	
-	Danh mục khung giờ làm thêm	
14	Danh mục lương	
-	Danh mục nhóm ngạch	
-	Danh mục ngạch bậc lương	
-	Danh mục phụ cấp	
-	Danh mục loại hợp đồng	
15	Danh mục địa chỉ hành chính	
-	Danh mục tỉnh thành	
-	Danh mục quận huyện	
-	Danh mục phường xã	
16	Danh mục chấm công	
<b>III</b>	<b>Nhân sự</b>	
<b>1</b>	<b>Hồ sơ cán bộ công chức</b>	
-	Excel (nạp dữ liệu danh mục nhân viên vào phần mềm bằng file excel)	
-	Tìm nhân viên	
-	Thông tin cá nhân (Thêm, sửa, xóa)	
-	Quan hệ gia đình (Thêm, sửa, xóa)	
-	Chính trị - xã hội (Thêm, sửa, xóa)	
-	Thông tin công việc (Thêm, sửa, xóa)	
-	Luân chuyển nhân sự (Thêm, sửa, xóa)	
-	Hợp đồng lao động (Thêm, sửa, xóa)	
-	Quá trình lương (Thêm, sửa, xóa)	
-	Thông tin khác (Thêm, sửa, xóa)	
-	Quá trình khác:	
+	Quá trình sức khỏe (Thêm, sửa, xóa)	
+	Quá trình công tác (Thêm, sửa, xóa)	
+	Quá trình đào tạo (Thêm, sửa, xóa)	
+	Quá trình khen thưởng (Thêm, sửa, xóa)	
+	Quá trình kỷ luật (Thêm, sửa, xóa)	
+	Chứng chỉ hành nghề (Thêm, sửa, xóa)	
-	In sơ yếu lý lịch cán bộ công chức	
<b>2</b>	<b>Phân công lịch trực</b>	
-	Thực hiện phân công lịch trực theo tuần	
-	Hủy bỏ phân công lịch trực theo tuần	
-	Xóa phân công lịch trực	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
-	In bảng phân trực	
3	Chấm công trực (Sửa, xóa, in lịch trực)	
4	Chấm công (Sửa, xóa, chấm công, quy công, in bảng chấm công)	
5	Chấm công nhiều ngày	
6	In bảng chấm công	
7	Đơn xin nghỉ phép (Sửa, xóa, in)	
8	Duyệt đơn xin nghỉ phép (Duyệt/ hủy duyệt)	
9	Đơn xin đi muộn, về sớm (Sửa, xóa, in)	
10	Duyệt đơn đi muộn, về sớm (Duyệt/ hủy duyệt)	
11	Báo làm thêm giờ (Sửa, xóa)	
12	Duyệt làm thêm giờ (Duyệt/ hủy duyệt)	
<b>IV</b>	<b>Các tiện ích khác</b>	
-	Kiểm tra thời gian người sử dụng, lưu thông tin	
<b>V</b>	<b>Báo cáo thống kê</b>	
1	Lao động trung tâm y tế huyện	
2	Lao động trung tâm y tế xã	
3	Báo cáo nhân lực cơ hữu	
4	Báo cáo về các quá trình (Quá trình lương, quá trình sức khỏe, phụ cấp, lương,...)	
5	Danh sách nâng lương thường xuyên	
6	Danh sách nâng lương vượt khung	
7	Báo cáo chấm công	
8	Báo cáo làm thêm giờ	
<b>VI</b>	<b>Quản trị hệ thống</b>	
1	Xem lưu vết người dùng	
2	Sao lưu và bảo trì dữ liệu	
<b>XXII</b>	<b>PHÂN HỆ CHỈ ĐẠO TUYỂN</b>	
1	Tạo mới nội dung chỉ đạo tuyển	
2	Cập nhật danh sách người chuyên giao	
3	Cập nhật danh sách người tiếp nhận	
4	Upload mẫu giấy quyết định, giấy giới thiệu	
5	Chỉnh sửa nội dung chỉ đạo tuyển	
<b>XXIII</b>	<b>PHÂN HỆ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b>	
1	Danh mục loại hình đề tài	
2	Danh mục chương trình đề tài	
3	Danh mục lĩnh vực khóa học	
4	Danh mục cơ quan chủ quản	
5	Danh mục chủ nhiệm đề tài	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
6	Danh mục tổ chức phối hợp	
7	Thêm mới thông tin đề tài	
8	Sửa lại thông tin đề tài	
9	Xóa thông tin đề tài	
<b>XXIV</b>	<b>PHÂN HỆ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN &amp; ĐỒ VẢI</b>	
<b>I</b>	<b>Kiểm soát nhiễm khuẩn</b>	
1	Thêm mới thông tin kiểm soát nhiễm khuẩn	
2	Sửa thông tin kiểm soát nhiễm khuẩn	
3	Xóa thông tin kiểm soát nhiễm khuẩn	
4	In phiếu	
5	In danh sách bệnh nhân có thông tin nhiễm khuẩn	
<b>II</b>	<b>Quản lý đồ vải</b>	
1	Khai báo danh mục đồ vải	
2	Tạo phiếu nhập đồ vải	
3	Tạo phiếu xuất đồ vải	
4	Quản lý tồn kho đồ vải	
5	Mượn đồ vải	
6	Trả đồ vải	
7	In phiếu mượn đồ vải	
<b>III</b>	<b>Quản lý dụng cụ hấp tiệt khuẩn</b>	
1	Khai báo danh mục dụng cụ hấp tiệt khuẩn	
2	Tạo phiếu mượn dụng cụ	
3	Duyệt phiếu mượn dụng cụ	
4	Trả lại dụng cụ đã mượn	
5	Duyệt trả lại dụng cụ đã mượn	
6	Tạo gói, xuất các gói dụng cụ	
<b>XXV</b>	<b>PHÂN HỆ NHÀ THUỐC</b>	
<b>A</b>	<b>Nhóm chức năng quản trị hệ thống</b>	
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa chương trình	
3	Phân quyền sử dụng	
4	Lưu vết người dùng	
<b>B</b>	<b>Nhóm chức năng quản lý danh mục</b>	
5	Danh mục lý do thống kê	
6	Danh mục đơn vị giao nhận	
7	Danh mục nhóm thuốc	
8	Danh mục đường dùng	
9	Danh mục phân loại thuốc vật tư	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
10	Danh mục thuốc vật tư	
11	Khai báo xuất gói thuốc	
<b>C</b>	<b>Nhóm chức năng quản lý xuất nhập</b>	
<b>a</b>	<b>Xuất bán lẻ</b>	
12	Tạo phiếu xuất bán lẻ (Thêm, sửa , xóa)	
13	In hóa đơn bán thuốc	
14	Lọc phiếu	
15	Duyệt đơn	
16	Xuất gói	
17	Trả lại thuốc	
18	Thống kê bảng kê xuất	
19	Thống kê Danh sách khách hàng	
20	Bảng kê nhóm theo khách hàng	
21	Bảng kê nhóm theo bệnh nhân	
<b>b</b>	<b>Phiếu nhập kho</b>	
22	Tạo phiếu nhập kho (thêm, sửa, xóa)	
23	In phiếu nhập kho	
24	Lấy dữ liệu phiếu nhập từ excel	
25	Lọc phiếu	
26	In barcoder thuốc	
27	Tìm kiếm thuốc trong phiếu nhập	
28	Duyệt nhập kho	
<b>c</b>	<b>Phiếu Xuất kho</b>	
29	Tạo phiếu xuất kho (thêm, sửa, xóa)	
30	In phiếu xuất kho	
31	Lọc phiếu	
32	In barcoder thuốc	
33	Tìm kiếm thuốc trong phiếu xuất	
34	Khóa phiếu xuất	
35	Lập phiếu Xuất luân chuyển kho	
<b>D</b>	<b>Các Tiện Ích khác</b>	
36	Tra cứu tồn các kho	
37	Lập phiếu Dự trữ mua hàng	
38	Quản lý công nợ khách hàng	
<b>E</b>	<b>Báo cáo thống kê</b>	
39	Bảng kê nhập	
40	Bảng kê xuất	
41	Báo cáo XNT	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
42	Thẻ kho	
43	Doanh số theo bác sỹ	
44	Thông kê thuốc theo Bác sỹ	
45	Báo cáo thu tiền	
<b>XXVI</b>	<b>PHÂN HỆ THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT</b>	
1	Webservices/API tích hợp với hệ thống ngân hàng	
2	Thanh toán thông qua quét thẻ ngân hàng tại khu vực quầy kế toán	
3	Thanh toán thông qua sử dụng app ngân hàng scan QR code trên phiếu tạm ứng, thanh toán viện phí, ra viện tại khu vực kế toán.	
4	Vấn tin kết quả giao dịch thanh toán	
5	Đối soát dữ liệu thanh toán	
6	Báo cáo thu chi	
7	Báo cáo tạm ứng	
8	Báo cáo thu tiền	
<b>XXVII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ DINH DƯỠNG &amp; QUẢN LÝ SUẤT ĂN</b>	
<b>I</b>	<b>Quản lý dinh dưỡng</b>	
1	Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai	
2	Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho phụ Trẻ em	
3	Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người lớn	
4	Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân nhập viện	
5	Các mẫu phiếu đánh giá dinh dưỡng khác theo quy định của BHYT và của Hội đồng chuyên môn bệnh viện phê duyệt	
<b>II</b>	<b>Quản lý suất ăn</b>	
1	Khai báo danh mục suất ăn	
2	Khai báo danh mục chế độ ăn	
3	Chỉ định suất ăn theo buổi	
4	Chỉ định suất ăn theo cử	
5	Duyệt suất ăn cho bệnh nhân	
6	Hủy duyệt suất ăn đã cấp	
7	Chỉ định suất ăn cho nhiều bệnh nhân một lúc	
8	Cho phép người được phân quyền chỉ định nhiều suất ăn cho 1 bệnh nhân trong 1 lần	
<b>XXVIII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ TÀI SẢN</b>	
<b>I</b>	<b>Hệ Thống</b>	
1	Khóa chương trình	
3	Đổi mật khẩu	
4	Quản trị hệ thống	

<b>TT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
5	Lưu vết người dùng	
<b>II</b>	<b>Danh Mục</b>	
6	Danh Mục khóa	
7	Danh mục nhà cung cấp	
8	Danh Mục Nhân viên	
9	Danh mục tài sản	
<b>III</b>	<b>Xuất Nhập</b>	
1	Nhập tài sản	
2	Xuất tài sản	
3	Luân chuyển tài sản	
4	Nhập vật tư	
5	Xuất vật tư	
6	Luân chuyển vật tư	
<b>IV</b>	<b>Tiện ích</b>	
1	Kiểm tra khấu hao tài sản cố định	
<b>V</b>	<b>Báo cáo</b>	
1	Kiểm kê tài sản cố định	
2	Bảng kê xuất	
3	Bảng kê nhập	
4	Báo cáo xuất nhập tồn	
5	Báo cáo tăng	
6	Báo cáo giảm	
7	Kiểm kê vật tư	
<b>XXIX</b>	<b>PHÂN HỆ NGÂN HÀNG MÁU</b>	
1	Nhập máu về kho	
2	Xuất máu ra khỏi kho	
3	Khoa phòng dự trữ máu	
4	Duyệt phát máu	
5	Tạo gói và xuất máu theo gói	
6	Theo dõi truyền máu	
7	Thống kê báo cáo	
8	Quản lý hiến máu	
9	Quản lý chiết, tách máu	
10	Quản lý kết quả xét nghiệm gói máu	
<b>XXX</b>	<b>PHÂN HỆ TÍCH HỢP CHỮ KÝ SỐ</b>	
1	Ký số, hủy ký số mỗi đơn thuốc	
2	Cập nhật ảnh chữ ký bác sĩ lên đơn thuốc	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
3	Cập nhật thông tin ký số (thời gian ký, email, điện thoại người ký) lên mẫu đơn thuốc	
4	Xuất lưu đơn thuốc đã ký số dạng file XML	
5	Đẩy đơn thuốc đã ký số lên cổng đơn thuốc quốc gia	
6	Tổng hợp thông tin khám sức khỏe lái xe và thực hiện ký số trên File	
7	Đẩy File thông tin khám sức khỏe lái xe đã ký số lên cổng BHXH theo quy định	
8	Tổng hợp thông tin chứng sinh, chứng tử trên file giấy chứng sinh, chứng tử và thực hiện ký số trên file	
9	Đẩy file giấy chứng sinh, chứng tử đã ký số lên cổng BHXH	
10	Ký số các phiếu kết quả cận lâm sàng: Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng, Xét nghiệm	
11	Và các mẫu biểu khác trên hệ thống phần mềm	
<b>XXXI</b>	<b>PHÂN HỆ GIÁM ĐỊNH Y KHOA</b>	
<b>I</b>	<b>Thêm mới thông tin giám định y khoa</b>	
1	<p>Nhập thông tin nhóm đối tượng giám định y khoa:</p> <p>a) Người có công và thân nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương binh</li> <li>- Người HĐKC</li> <li>- Con đẻ liên quan đến phơi nhiễm Chất Độc Hoá Học</li> <li>- Tuất của thân nhân người Hoạt Động Cách Mạng</li> </ul> <p>b) NLD đóng BHXH và thân nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hưu trước tuổi</li> <li>- Khám hưởng trợ cấp tuất</li> <li>- Hưởng chế độ bảo hiểm 1 lần</li> <li>- Nghỉ dưỡng thai</li> <li>- Nghỉ do không đủ sức khỏe để nuôi con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con nhờ mang thai hộ</li> </ul> <p>c) Bệnh nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tai nạn lao động</li> <li>- Bệnh nghề nghiệp</li> <li>- Giám định tổng hợp</li> </ul> <p>d) Giám định Khuyết tật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người khuyết tật</li> </ul> <p>e) Giám định khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh con thứ 3</li> <li>- Theo yêu cầu bảo hiểm nhân thọ</li> <li>- Khám giám định khác</li> </ul> <p>f) Khám sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám tuyến dụng</li> <li>- Khám sức khỏe định kỳ</li> </ul>	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
2	Nhập thông tin loại khám giám định y khoa: - Khám lần đầu - Khám lại - Khám bổ sung - VT còn sót - Tạm thời sang vĩnh viễn - Tái phát - Tai nạn lao động nhiều lần - Nhiều bệnh nghề nghiệp - Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	
3	Nhập thông tin bệnh giám định, tỉ lệ thương tổn	
4	Nhập thông tin dạng tật, mức độ khuyết tật: - Vận động - Nghe nói - Nhìn - Thần kinh, tâm thần - Trí tuệ - Khác	
5	Thông tin tỷ lệ % thương tổn	
6	Kết quả giám định	
<b>II</b>	<b>Các báo cáo giám định y khoa</b>	
1	Báo số liệu khám giám định y khoa	
2	Báo cáo Kết quả giám định y khoa Thương Binh	
3	Báo cáo kết quả khám giám định người hoạt động kháng chiến (HĐKC) bị mắc bệnh liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học (CĐHH)	
4	Báo cáo Kết quả khám giám định con đẻ của người hoạt động kháng chiến (HĐKC) bị phơi nhiễm chất độc hoá học (CĐHH)	
5	Báo cáo kết quả khám giám định chế độ tuất của thân nhân người hoạt động cách mạng (HĐCM)	
<b>XXXII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÁN BỘ CAO CẤP</b>	
1	Xây dựng mẫu biểu khám sức khỏe cán bộ cao cấp bao gồm các nhóm thông tin sau: - Thông tin hành chính - Thông tin người nhà - Bác sĩ tiếp cận - Thông tin công tác - Thông tin bệnh - Phân loại sức khỏe	
2	Quản lý đợt khám của CBCC	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
3	Mã hóa thông tin hành chính đối với cán bộ cấp cao: - Thông tin hành chính cán bộ cao cấp phải được mã hóa - Phân quyền để xem được thông tin đã mã hóa	
4	In bảng kê chi phí theo từng bệnh nhân và theo kỳ khám	
5	Liên thông dữ liệu khám của CBCC với đơn vị quản lý	
<b>XXXIV</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</b>	
<b>I</b>	<b>Quản lý sự cố y khoa</b> (theo TT43/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố Y khoa trong các cơ sở khám, chữa bệnh)	
1	Cán bộ của khoa sự cố thực hiện nhập thông báo sự cố y khoa	
2	Khai báo thông tin hành chính của bệnh nhân, người thân, thân nhân, cán bộ bị xảy ra sự cố theo khoa phòng	
3	Khai báo thông tin nơi xảy ra sự cố: + Nhập các thông tin sự cố, vị trí, địa điểm sự cố + Nhập các thông tin hướng xử lý ban đầu + Nhập các thông tin + Mô tả sự cố	
4	Phân loại mức độ ảnh hưởng của sự cố	
5	Thông báo cho người nhà/ người bảo hộ	
6	Upload file tương ứng	
7	Xem danh sách sự cố. Hệ thống hiển thị thông tin mã số/ mô tả sự cố/ vị trí xảy ra/mức độ ảnh hưởng	
8	Xuất phiếu ghi nhận sự cố, phiếu phân tích sự cố	
9	Xuất báo cáo thống kê sự cố theo nhóm sự cố	
10	Xuất báo cáo thống kê sự cố theo nhóm nguyên nhân	
<b>II</b>	<b>Phân tích sự cố y khoa</b>	
1	Kết nối dựa trên các thông báo sự cố khoa phòng thực hiện khai báo xử lý ban đầu	
2	Thực hiện nhập các thông tin phân tích sự cố: + Ngày phân tích, các thông tin mô tả + Nhập các nội dung theo lý do sự cố + Khắc phục sự cố, Đề xuất khuyến cáo	
3	Cơ chế khai báo nhập các nội dung kết luận lãnh đạo: + Đánh giá chuyên gia + Kết luận khuyến cáo + Kết luận tổn thương	
4	Thống kê sự cố y khoa theo đơn vị, mức độ tổn thương, nhóm nguyên nhân, nhóm sự cố, đối tượng xảy ra, thông tin người báo	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
5	Thống kê theo hình thức báo cáo sự cố y khoa: + Tự nguyện + Bắt buộc	
6	Thống kê theo mức độ tổn thương: + Nhẹ + Trung bình + Nặng	
7	Thống kê theo nhóm nguyên nhân: + Môi trường làm việc + Yếu tố bên ngoài + Tổ chức/ dịch vụ + Nhân viên + Người bệnh + Khác	
8	Thống kê theo nhóm sự cố: + Thiết bị y tế + Máu và chế phẩm máu + Nhiễm khuẩn bệnh viện + Cơ sở hạ tầng + Tai nạn đối với người bệnh	
9	Thống kê theo đối tượng xảy ra: + Người nhà/ khách đến thăm + Người bệnh + Nhân viên y tế + Trang thiết bị/ cơ sở hạ tầng	
10	Thống kê theo thông tin người báo: + Tự nguyện + Bắt buộc	
11	Thống kê theo đơn vị báo cáo: + Tự nguyện + Bắt buộc	
<b>III</b>	<b>Quản lý Quy trình kỹ thuật</b>	
1	Danh sách quy trình kỹ thuật: + Thêm, sửa, xóa, quy trình + khai báo mã quy trình, tên quy trình	
2	Đính kèm quy trình kỹ thuật với dịch vụ kỹ thuật.	
3	Lưu trữ file quy trình kỹ thuật	
<b>IV</b>	<b>Đánh giá chất lượng Bệnh viện</b>	

TT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
1	Tạo đợt đánh giá bệnh viện theo nhiều bộ tiêu chí khác nhau	
2	Tạo mới Danh mục các bộ tiêu chí đánh giá	
	Mã bộ tiêu chí	
	Tên bộ tiêu chí	
	Một số bộ tiêu chí như:	
	BỘ 83 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN (Ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	
	BỘ TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN AN TOÀN PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19 (Ban hành kèm theo Quyết định số Số: 3088/QĐ-BYT ngày 16 tháng 07 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	
	BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ AN TOÀN PHẪU THUẬT (Ban hành kèm theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	
	BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC CHẤT LƯỢNG PHÒNG XÉT NGHIỆM Y HỌC (Ban hành kèm theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	
3	Sửa Danh mục các bộ tiêu chí	
4	Xóa Danh mục các bộ tiêu chí	
5	Xem danh sách các bộ tiêu chí	
6	Lọc tìm kiếm các bộ tiêu chí theo trường	

**PHỤ LỤC 02**

**DANH MỤC TÍNH NĂNG PHẦN MỀM BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ EMR**  
(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 29/5/2026)

<b>STT</b>	<b>TÍNH NĂNG CHI TIẾT</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG</b>	
<b>1</b>	<b>Quản lý tài khoản người dùng</b>	
	Chức năng xem danh sách tài khoản người dùng	
	Chức năng tìm kiếm người dùng	
	Chức năng thêm tài khoản người dùng	
	Chức năng chỉnh sửa tài khoản người dùng	
	Chức năng xóa tài khoản người dùng	
	Chức năng reset mật khẩu người dùng	
<b>2</b>	<b>Quản lý phân quyền cho tài khoản người sử dụng</b>	
	Chức năng xem danh sách tài khoản người dùng	
	Chức năng xem danh sách quyền sử dụng trên hệ thống	
	Chức năng tìm kiếm theo tài khoản, quyền sử dụng trên hệ thống	
	Chức năng gán thêm quyền cho tài khoản người dùng	
	Chức năng loại bỏ quyền của tài khoản người dùng	
	Chức năng thiết lập thời gian có hiệu lực cho quyền sử dụng của tài khoản người dùng	
	Chức năng thiết lập các nhóm quyền theo vai trò để áp dụng cho từng vị trí việc làm	
<b>3</b>	<b>Quản lý đăng nhập</b>	
	Chức năng nhập tên đăng nhập	
	Chức năng nhập mật khẩu đăng nhập	
	Chức năng xác thực 2 bước khi đăng nhập	
<b>4</b>	<b>Quản lý đổi mật khẩu</b>	
	Chức năng nhập mật khẩu cũ	
	Chức năng nhập mật khẩu mới	
	Chức năng nhập lại mật khẩu mới	
	Chức năng xác nhận thay đổi mật khẩu	
	Chức năng yêu cầu thay đổi mật khẩu định kỳ	
<b>5</b>	<b>Quản lý sao lưu dữ liệu</b>	
	Chức năng thiết lập sao lưu dữ liệu tự động theo thời gian được thiết lập trước	
	Chức năng sao lưu đột xuất khi có nhu cầu	
	Chức năng thiết lập sao lưu trên máy chủ	
	Chức năng thiết lập sao lưu dữ liệu ra máy tính khác trong mạng nội bộ	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng thiết lập sao lưu dữ liệu trên máy chủ cloud	
	Tự động nén file sao lưu dữ liệu	
	Tự động đặt mật khẩu file sao lưu dữ liệu	
<b>II</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ DANH MỤC</b>	
<b>6</b>	<b>Quản lý danh mục biểu mẫu hồ sơ bệnh án</b>	
	Danh mục nhân viên	
	Danh mục dịch vụ kỹ thuật	
	Danh mục thuốc	
	Danh mục vật tư	
	Danh mục hồ sơ bệnh án	
	Danh mục thiết lập ký số, ký điện tử	
<b>III</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ TIỀN SỬ BỆNH NHÂN</b>	
<b>7</b>	<b>Quản lý lịch sử khám, điều trị</b>	
	Chức năng tìm kiếm lịch sử khám, điều trị của bệnh nhân bằng mã bệnh nhân hoặc mã khám chữa bệnh	
	Hệ thống hiển thị lịch sử các lần khám và điều trị của bệnh nhân	
	Chức năng xem thông tin chẩn đoán bệnh của mỗi lần khám, điều trị	
	Chức năng xem thông tin thuốc đã kê cho bệnh nhân của mỗi lần khám, điều trị	
	Chức năng xem thông tin chỉ định cận lâm sàng cho bệnh nhân của mỗi khám, điều trị	
	Chức năng xem kết quả cận lâm sàng của mỗi lần khám, điều trị	
	Chức năng xem kết quả cận lâm sàng của mỗi lần khám, điều trị	
<b>8</b>	<b>Quản lý thông tin tiền sử dị ứng</b>	
	Chức năng tìm kiếm bệnh nhân	
	Chức năng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân	
	Chức năng sửa thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân	
	Chức năng xóa thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân	
	Chức năng tra cứu thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân	
	Hệ thống cảnh báo thông tin dị ứng khi bác sỹ kê đơn cho bệnh nhân	
<b>IV</b>	<b>PHÂN HỆ SỐ HÓA CÁC MẪU HỒ SƠ BỆNH ÁN</b>	
<b>9</b>	<b>Quản lý bệnh án ngoại khoa</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị ngoại khoa.	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án ngoại khoa	
	Chức năng thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án theo quy định mẫu bệnh án ngoại khoa	
	Chức năng thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng thực hiện thêm thông tin khám ngoại khoa theo các mẫu bệnh án đã ban hành.	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án ngoại khoa	
	Chức năng in bệnh án ngoại khoa theo các mẫu đã ban hành	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>10</b>	<b>Quản lý bệnh án nội khoa</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị nội khoa.	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án nội khoa	
	Chức năng thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án theo quy định mẫu bệnh án nội khoa	
	Chức năng thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh trước khi vào điều trị	
	Chức năng thực hiện thêm thông tin khám nội khoa theo các mẫu bệnh án đã ban hành.	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án nội khoa	
	Chức năng in bệnh án nội khoa theo các mẫu đã ban hành	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>11</b>	<b>Quản lý bệnh án Răng - Hàm - Mặt</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị răng hàm mặt	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị RHM	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân RHM theo mẫu.	
	Chức năng thực hiện cập nhật quá trình theo dõi điều trị vùng tổn thương (bằng hình vẽ)	
	Chức năng thêm mới thông tin trên mẫu bệnh án Răng - Hàm - Mặt	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án Răng - Hàm - Mặt	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án Răng - Hàm - Mặt	
	Chức năng in bệnh án Răng - Hàm - Mặt	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>12</b>	<b>Quản lý bệnh án Tai - Mũi - Họng</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị TMH	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị TMH	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân TMH theo mẫu.	
	Chức năng thực hiện cập nhật quá trình theo dõi trước vào viện	
	Chức năng thực hiện cập nhật theo dõi bằng hình ảnh TMH	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án TMH khi có điều chỉnh	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án TMH	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng in bệnh án TMH	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>13</b>	<b>Quản lý bệnh án YHCT và Phục hồi chức năng</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị YHCT&PHCN	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị YHCT&PHCN	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị YHCT&PHCN trước điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biên điều trị theo YHCT&PHCN (Vong chân/Vấn chân)	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án YHCT&PHCN	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án YHCT&PHCN	
	Chức năng in bệnh án YHCT&PHCN	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>14</b>	<b>Quản lý bệnh án Ung Bướu</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị ung bướu	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị ung bướu	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị ung bướu	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biến điều trị	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án ung bướu	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án ung bướu	
	Chức năng in bệnh án ung bướu	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>15</b>	<b>Quản lý bệnh án bỏng</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị bỏng	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị bỏng	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị bỏng	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biến điều trị	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án bỏng	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án bỏng	
	Chức năng in bệnh án bỏng	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>16</b>	<b>Quản lý bệnh án da liễu</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị da liễu	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị da liễu	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị da liễu	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biến điều trị	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án da liễu	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án da liễu	
	Chức năng in bệnh án da liễu	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>17</b>	<b>Quản lý bệnh án mắt</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyên điều trị mắt	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị mắt	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị mắt	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa mắt	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biến điều trị	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án mắt	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án mắt	
	Chức năng in bệnh án mắt	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>18</b>	<b>Quản lý bệnh án phụ khoa</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyên điều trị phụ khoa	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị phụ khoa	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị phụ khoa	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biến điều trị	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án phụ khoa	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án phụ khoa	
	Chức năng in bệnh án phụ khoa	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>19</b>	<b>Quản lý bệnh án truyền nhiễm</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyên điều trị bệnh truyền nhiễm	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị bệnh truyền nhiễm	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị bệnh truyền nhiễm	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa truyền nhiễm	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biến điều trị bệnh truyền nhiễm	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án truyền nhiễm	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án truyền nhiễm	
	Chức năng in bệnh án truyền nhiễm	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>20</b>	<b>Quản lý bệnh án YHCT ngoại trú</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyên điều trị YHCT	
	Chức năng lựa chọn bệnh nhân điều trị YHCT	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin điều trị YH hiện đại trước điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị	
	Chức năng thực hiện cập nhật diễn biên điều trị theo YHCT (Vong chẩn/Vấn chẩn)	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án ngoại trú YHCT	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án ngoại trú YHCT	
	Chức năng in bệnh án ngoại trú YHCT	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>21</b>	<b>Quản lý bệnh án ngoại trú chung</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin bệnh án ngoại trú	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án ngoại trú chung	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án ngoại trú chung	
	Chức năng in bệnh án ngoại trú chung	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>22</b>	<b>Quản lý bệnh án ngoại trú răng hàm mặt</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin bệnh án ngoại trú răng hàm mặt	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án ngoại trú răng hàm mặt	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án ngoại trú răng hàm mặt	
	Chức năng in bệnh án ngoại trú răng hàm mặt	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>23</b>	<b>Quản lý bệnh án ngoại trú tai mũi họng</b>	
	Chức năng tìm kiếm thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thực hiện cập nhật thông tin bệnh án ngoại trú tai mũi họng	
	Chức năng sửa thông tin bệnh án ngoại trú tai mũi họng	
	Chức năng xóa thông tin bệnh án ngoại trú tai mũi họng	
	Chức năng in bệnh án ngoại trú tai mũi họng	
	Xuất bệnh án ra file XML, PDF	
<b>V</b>	<b>PHÂN HỆ SỐ HÓA CÁC MẪU GIẤY, PHIẾU Y</b>	
<b>24</b>	<b>Quản lý thông tin tờ điều trị</b>	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập tờ điều trị	
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin tờ điều trị	
	Chức năng sửa thông tin tờ điều trị	
	Chức năng xóa thông tin tờ điều trị	
	Chức năng xem thông tin ai làm tờ điều trị	
	Chức năng in tờ điều trị	
	Chức năng xuất file tờ điều trị ra XML, PDF	
<b>25</b>	<b>Quản lý thông tin giấy thử phản ứng thuốc</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập giấy thử phản ứng thuốc	
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin giấy thử phản ứng thuốc	
	Chức năng sửa thông tin giấy thử phản ứng thuốc	
	Chức năng xóa thông tin giấy thử phản ứng thuốc	
	In giấy thử phản ứng thuốc	
	Chức năng sao chép thông tin thử phản ứng thuốc cho nhiều ngày	
	Chức năng xem thông tin kết quả thử phản ứng thuốc các ngày trước	
	Chức năng xem thông tin ai làm giấy thử phản ứng thuốc cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file giấy thử phản ứng thuốc ra XML, PDF	
<b>26</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu chăm sóc</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu chăm sóc	
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu chăm sóc	
	Chức năng sửa thông tin phiếu chăm sóc	
	Chức năng xóa thông tin phiếu chăm sóc	
	In phiếu chăm sóc	
	Chức năng sao chép thông tin phiếu chăm sóc cho nhiều ngày	
	Chức năng xem thông tin phiếu chăm sóc các ngày trước	
	Chức năng xem thông tin ai làm phiếu chăm sóc cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file phiếu chăm sóc ra XML, PDF	
<b>27</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu theo dõi chức năng sống</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu theo dõi chức năng sống	
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu theo dõi chức năng sống	
	Chức năng sửa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống	
	Chức năng xóa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	In phiếu theo dõi chức năng sống	
	Chức năng sao chép thông tin phiếu theo dõi chức năng sống cho nhiều ngày	
	Chức năng xem thông tin phiếu theo dõi chức năng sống các ngày trước	
	Chức năng xem thông tin ai làm theo dõi chức năng sống cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file phiếu theo dõi chức năng sống ra XML, PDF	
<b>28</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu gây mê hồi sức</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu gây mê hồi sức	
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu gây mê hồi sức	
	Chức năng sửa thông tin phiếu gây mê hồi sức	
	Chức năng xóa thông tin phiếu gây mê hồi sức	
	In phiếu gây mê hồi sức	
	Chức năng xem thông tin phiếu gây mê hồi sức các ngày trước	
	Chức năng xem thông tin ai làm phiếu gây mê hồi sức cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file phiếu gây mê hồi sức ra XML, PDF	
<b>29</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu phẫu thuật, thủ thuật	
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật	
	Chức năng sửa thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật	
	Chức năng xóa thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật	
	Xem phiếu phẫu thuật thủ thuật trước khi in	
	In phiếu phẫu thuật, thủ thuật	
	Chức năng xem thông tin ai làm phiếu phẫu thuật, thủ thuật cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file phiếu phẫu thuật, thủ thuật ra XML, PDF	
<b>30</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu truyền máu</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu truyền máu	
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu truyền máu	
	Chức năng sửa thông tin phiếu truyền máu	
	Chức năng xóa thông tin phiếu truyền máu	
	In phiếu truyền máu	
	Chức năng sao chép thông tin phiếu truyền máu cho nhiều ngày	
	Chức năng xem thông tin phiếu truyền máu các ngày trước	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng xem thông tin ai làm phiếu truyền máu cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file phiếu truyền máu ra XML, PDF	
<b>31</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu truyền dịch</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu truyền dịch	
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu truyền dịch	
	Chức năng sửa thông tin phiếu truyền dịch	
	Chức năng xóa thông tin phiếu truyền dịch	
	In phiếu truyền dịch	
	Chức năng sao chép thông tin phiếu truyền dịch cho nhiều ngày	
	Chức năng xem thông tin phiếu truyền dịch các ngày trước	
	Chức năng xem thông tin ai làm phiếu truyền dịch cho bệnh nhân	
	Chức năng xuất file phiếu truyền dịch ra XML, PDF	
<b>32</b>	<b>Quản lý thông tin biên bản hội chẩn</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập biên bản hội chẩn	
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân	
	Chức năng thêm mới thông tin biên bản hội chẩn	
	Chức năng sửa thông tin biên bản hội chẩn	
	Chức năng xóa thông tin biên bản hội chẩn	
	Chức năng xem biên bản hội chẩn	
	In biên bản hội chẩn	
	Chức năng xem thông tin ai làm biên bản hội chẩn	
	Chức năng xuất file biên bản hội chẩn ra XML, PDF	
<b>33</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ (biểu đồ chuyển dạ)</b>	
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân cần lập phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Chức năng thêm mới thông tin phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Chức năng sửa thông tin phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Chức năng xóa thông tin phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Chức năng xem phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	In phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Chức năng xem thông tin ai làm phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ	
	Chức năng xuất file phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ ra XML, PDF	
<b>VI</b>	<b>PHÂN HỆ SỐ HÓA CÁC MẪU GIẤY, PHIẾU DƯỢC</b>	
<b>34</b>	<b>Quản lý thông tin đơn thuốc</b>	
	Chức năng xem thông tin các đơn thuốc bệnh nhân đã được chỉ định	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng in thông tin đơn thuốc	
<b>35</b>	<b>Quản lý thông tin phiếu công khai thuốc</b>	
	Chức năng xem thông tin phiếu công khai thuốc của bệnh nhân	
	Chức năng in thông tin phiếu công khai thuốc của bệnh nhân	
<b>VII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ THÔNG TIN BÁC SỸ, DƯỢC SỸ, NHÂN VIÊN Y TẾ</b>	
<b>36</b>	<b>Quản lý thông tin bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế</b>	
	Chức năng thêm mới thông tin hành chính bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế,	
	Hệ thống tự động gán mã bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế	
	Chức năng sửa thông tin hành chính bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế	
	Chức năng xóa thông tin hành chính bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế	
	Chức năng gán hình ảnh cá nhân của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế vào hệ thống	
	Chức năng gán hình ảnh chữ ký của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế vào hệ thống	
	Chức năng tìm kiếm thông tin	
	Chức năng xem danh sách bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế theo từng khoa/phòng	
<b>VIII</b>	<b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN</b>	
<b>37</b>	<b>Quản lý tổng hợp hồ sơ bệnh án</b>	
	Chức năng tìm kiếm bệnh nhân	
	Chức năng xem thông tin bệnh án của bệnh nhân	
	Chức năng xem tổng hợp các phiếu chỉ định cận lâm sàng của bệnh nhân	
	Chức năng xem tổng hợp các phiếu kết quả cận lâm sàng của bệnh nhân	
	Chức năng xem y lệnh điều trị của bệnh nhân trên tờ điều trị	
	Chức năng xem tổng hợp phiếu chăm sóc của bệnh nhân	
	Chức năng xem phiếu theo dõi chức năng sống của bệnh nhân	
	Chức năng xem tổng hợp phiếu theo dõi truyền dịch	
	Chức năng xem tổng hợp phiếu theo dõi truyền máu	
	Chức năng xem tổng hợp bảng kê chi phí đợt điều trị của bệnh nhân	
	Chức năng xem tổng hợp phiếu phẫu thuật, thủ thuật, tường trình phẫu thuật, thủ thuật	
	Chức năng xem phiếu khám bệnh vào viện	
<b>38</b>	<b>Soát hồ sơ bệnh án trước khi bàn giao</b>	
	Tìm kiếm hồ sơ bệnh án của bệnh nhân theo mã khám chữa bệnh	
	Hiện thị thông tin hành chính của bệnh nhân	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Hiện thị thông tin hồ sơ bệnh án của bệnh nhân dạng cây thư mục, người dùng có thể xem chi tiết thông tin các biểu mẫu hồ sơ bệnh án để rà soát lại	
	Chức năng xuất hồ sơ bệnh án của bệnh nhân ra file PDF, xuất tổng hợp thành một file hồ sơ bệnh án đầy đủ	
<b>39</b>	<b>Bàn giao hồ sơ bệnh án</b>	
	Hiện thị danh sách hồ sơ bệnh án của khoa chuẩn bị bàn giao	
	Chức năng tìm kiếm, lọc hồ sơ bệnh án của bệnh nhân trong danh sách	
	Chức năng bàn giao hồ sơ bệnh án	
	Tổng hợp danh sách hồ sơ bệnh án của khoa gửi lên	
	Tìm kiếm, lọc hồ sơ bệnh án	
	Chức năng xem hồ sơ bệnh án theo dạng PDF để rà soát lại thông tin bệnh án	
	Có thể tích chọn 1, vài hồ sơ hoặc có thể chọn cả danh sách để duyệt hồ sơ	
	Chức năng duyệt hồ sơ hợp lệ	
<b>40</b>	<b>Quản lý danh sách hồ sơ bệnh án điện tử gửi giám định BHXH</b>	
	Chức năng nạp danh sách bệnh nhân từ excel do BHXH gửi về	
	Chức năng lọc danh sách chưa duyệt giám định BHXH	
	Chức năng lọc danh sách đã duyệt giám định BHXH	
	Chức năng lọc danh sách bệnh nhân đã thanh toán	
	Chức năng lọc danh sách bệnh nhân chưa thanh toán	
	Chức năng lọc danh sách theo khoa phòng	
	Chức năng duyệt hồ sơ giám định BHXH	
	In danh sách hồ sơ bệnh án điện tử giám định BHXH	
	Chức năng gửi danh sách hồ sơ bệnh án lên cổng giám định điện tử BHXH tỉnh	
<b>IX</b>	<b>PHÂN HỆ TÍCH HỢP CHỮ KÝ SỐ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ BỆNH ÁN</b>	
<b>41</b>	<b>Quản lý ký số trên hồ sơ bệnh án</b>	
	Chức năng tra cứu nội dung cần ký trên hồ sơ bệnh án	
	Chức năng xem nội dung trước khi ký	
	Chức năng ký số trên hồ sơ bệnh án	
	Chức năng xem lại nội dung đã ký	
	Chức năng hủy ký	
<b>42</b>	<b>Quản lý ký số trên mẫu giấy, phiếu y</b>	
	Chức năng tra cứu nội dung cần ký trên mẫu giấy, phiếu y	
	Chức năng xem nội dung trước khi ký	
	Chức năng ký số trên từng nội dung mẫu giấy, phiếu y	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Chức năng xem nội dung đã ký	
	Chức năng hủy ký	
<b>43</b>	<b>Quản lý ký số trên mẫu giấy, phiếu được</b>	
	Chức năng tra cứu nội dung cần ký trên mẫu giấy, phiếu được	
	Chức năng xem nội dung trước khi ký	
	Chức năng ký số trên từng nội dung mẫu giấy, phiếu được	
	Chức năng xem nội dung đã ký	
	Chức năng hủy ký	
<b>44</b>	<b>Quản lý trình ký</b>	
	Chức năng thực hiện trình ký (Gửi nội dung cần ký cho cấp trên ký)	
	Chức năng hủy trình ký	
	Chức năng tra cứu, lọc các nội dung cấp dưới trình ký	
	Chức năng xem trước nội dung ký	
	Chức năng ký số trên từng nội dung/mẫu phiếu	
	Chức năng xem nội dung đã ký	
	Chức năng hủy ký	
	Chức năng xem danh sách các mẫu phiếu trình chưa ký, đã ký	
<b>45</b>	<b>Sinh trắc học trên các giấy tờ cần chữ ký của bệnh nhân (Sử dụng vân tay)</b>	
	Lấy vân tay của bệnh nhân khi đăng ký KCB	
	Hiển thị nội dung cần bệnh nhân ký trên 1 màn hình View	
	Scan vân tay bệnh nhân, so khớp với dữ liệu sinh trắc học đã được lưu trữ lúc đăng ký KCB, nếu khớp thì ghi nhận trạng thái bệnh nhân ký	
	Thêm vân tay người nhà, trường hợp 1 số giấy tờ cần chữ ký người nhà (Phiếu cam kết mổ, phiếu cam kết truyền máu ...)	
	Scan vân tay, so khớp với dữ liệu sinh trắc học đã được lưu trữ lúc đăng ký KCB, nếu khớp thì ghi nhận trạng thái ký của người nhà	
<b>46</b>	<b>Lưu trữ dữ liệu ký điện tử của bệnh nhân</b>	
	Tạo file XML theo nội dung ký của từng nghiệp vụ	
	Thực hiện ký số trên file XML, PDF	
	Gửi file lên máy chủ lưu trữ	
	Đồng bộ các file lên hệ thống Cloud Các file được phần mềm EMR lưu trữ ra ổ cứng máy chủ hoặc SAN, NAS, khi đơn vị thuê cloud bên cung cấp nào thì bên cung cấp đó sẽ tự cài đặt chức năng đồng bộ các file này từ hệ thống lưu trữ của bệnh viện lên Cloud.	
	Đồng bộ các file sang 1 máy chủ lưu trữ dự phòng (Khác vị trí đặt vật lý so với máy chủ lưu trữ nếu có)	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
47	<b>Lưu trữ dữ liệu bệnh án sau khi bệnh nhân ra viện</b>	
	Gửi file lên máy chủ lưu trữ	
	Đồng bộ các file lên hệ thống Cloud Các file được phần mềm EMR lưu trữ ra ổ cứng máy chủ hoặc SAN, NAS, khi đơn vị thuê cloud bên cung cấp nào thì bên cung cấp đó sẽ tự cài đặt chức năng đồng bộ các file này từ hệ thống lưu trữ của bệnh viện lên Cloud.	
	Đồng bộ các file sang 1 máy chủ lưu trữ dự phòng (Khác vị trí đặt vật lý so với máy chủ lưu trữ nếu có)	
48	<b>Quản lý hình ảnh</b>	
	Thêm mới các hình ảnh, file scan đính kèm vào hồ sơ bệnh án	
	Xóa hình ảnh, file scan đính kèm vào hồ sơ bệnh án	
<b>X</b>	<b>PHÂN HỆ GIÁM ĐỊNH ĐIỆN TỬ HỒ SƠ BỆNH ÁN DÀNH CHO BHXH (Hosting, Domain bệnh viện cung cấp)</b>	
49	<b>Quản lý tài khoản cổng giám định</b>	
	Chức năng tạo tài khoản cổng giám định cho giám định viên BHXH	
	Chức năng đăng nhập vào cổng giám định	
	Chức năng đăng xuất khỏi cổng giám định	
50	<b>Quản lý danh sách hồ sơ trên cổng giám định</b>	
	Xem tổng hợp danh sách hồ sơ bệnh án điện tử bệnh viện gửi lên cổng giám định điện tử	
	Chức năng tìm kiếm hồ sơ bệnh án trên danh sách	
	Xem chi tiết từng hồ sơ bệnh án dạng file PDF	
	Chức năng ghi chú trực tiếp trên hồ sơ trên cổng giám định	
	Chức năng lọc hồ sơ đã được ghi chú trên cổng giám định	
<b>XI</b>	<b>APP BÁC SỸ</b>	
1	<b>Quản lý đăng nhập hệ thống</b>	
	Quản lý tài khoản	
	Quản lý thông tin dịch vụ	
2	<b>Quản lý nội trú</b>	
	Kê y lệnh thuốc, vật tư	
	Tra cứu thông tin điều trị	
	Chỉ định dịch vụ CLS	
	Chỉ định thuốc/vật tư	
	Trả kết quả CLS	
	Hiển thị thông tin chi tiết buồng bệnh	
	Tra cứu thông tin chi phí bệnh nhân	
	Xem tờ điều trị của bệnh nhân	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Xem thông tin, phiếu điều trị	
	Xem thông tin, phiếu chăm sóc	
	Xem thông tin diễn biến bệnh nhân	
	Xem thông tin truyền máu	
	Xem thông tin chức năng sống	
	Xem chi tiết hội chẩn	
	Xem lịch sử điều trị của bệnh nhân	
	Xem thông tin hành chính của bệnh nhân	
<b>3</b>	<b>Quản lý ngoại trú</b>	
	Tra cứu lịch khám	
	Chỉ định dịch vụ CLS	
	Chỉ định thuốc/vật tư	
	Trả kết quả CLS	
	Xem lịch sử điều trị của bệnh nhân	
	Xem thông tin hành chính của bệnh nhân	
	Tra cứu thông tin chi phí bệnh nhân	
	Kê đơn thuốc ngoại trú	
	Tra cứu thông tin khám bệnh	
<b>4</b>	<b>Ký số hồ sơ</b>	
	Chức năng tra cứu nội dung cần ký	
	Chức năng xem trước nội dung ký	
	Chức năng ký số trên từng nội dung/mẫu phiếu	
	Chức năng xem nội dung đã ký	
	Chức năng hủy ký	
<b>XII</b>	<b>Giấy tờ kèm theo</b>	
1	Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng	
2	Phiếu thực hiện kỹ thuật PHCN	
3	Phiếu lượng giá hoạt động chức năng và sử thăng gia	
4	Phiếu theo dõi chạy thận nhân tạo HDF - ONLINE	
5	Giấy chứng nhận PTTT	
6	Giấy cam đoan PTTT	
7	Bảng Đánh Giá Nguy Cơ Ngã	
8	Phiếu yêu cầu sàng lọc kháng sinh cần tư vấn quản lý	
9	Phiếu chỉ định lọc máu cấp cứu	
10	Bảng theo dõi bệnh nhân lọc máu cấp cứu	
11	Phiếu lọc máu liên tục	
12	Phiếu đánh giá tâm thần tối thiểu	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
13	Phiếu lượng giá khiếm khuyết vận động khả năng kiểm soát thân mình	
14	Bảng đánh giá tự kỷ trẻ nhỏ (M-CHAT)	
15	Bảng kiểm hội chứng động kinh chủ ý	
16	Phiếu lọc tách huyết tương	
17	Phiếu điều trị oxy cao áp ngoại trú	
18	Phiếu điều trị oxy cao áp nội trú	
19	GUGGING SWALLOWING SCREEN (GUSS)	
20	Thang điểm TINETTI	
21	Thang điểm FESR Đánh Giá Thăng Bằng	
22	Phiếu lượng giá dáng đi chức năng	
23	Lượng giá chức năng hoạt động chi trên	
24	Kết quả nghiệm pháp đi bộ 6 phút	
25	Nghiệm pháp đi bộ 10M	
26	Đánh giá vận động vùng miệng và nuốt	
27	Phiếu đánh giá sự phát triển ở trẻ em (DENVER II)	
28	Phiếu đánh giá mức độ tự kỷ ở trẻ em (CARS)	
29	Chỉ số BARTHEL	
30	Phiếu đánh giá nhận thức MOCA/REALMOCA	
31	Phiếu Bảng kiểm ĐDH (Nhi khoa)	
32	Biên bản giám định y khoa (Người khuyết tật)	
33	Biên bản giám định y khoa (KHLĐ, TNLD)	
34	Biên bản hội chẩn chuyên môn	
35	Phiếu khám phụ khoa	
36	Tóm tắt bệnh án ngoại trú	
37	Giấy hẹn phẫu thuật	
38	Biên nhận cam kết bệnh nhân xin về	
39	Phiếu đề nghị thanh toán vật tư kỹ thuật cao	
40	Phiếu theo dõi chạy thận nhân tạo	
41	Phiếu bàn giao người bệnh chuyên khoa (Dành cho điều dưỡng)	
42	Phiếu thực hiện PHCN	
43	Phiếu thực hiện YHCT	
44	Phiếu khám chữa bệnh theo yêu cầu	
45	GKT Giấy chuyển tuyến	
46	CV-10 Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong	
47	CV-11 Phiếu tóm tắt thông tin người bệnh nặng xin về	
48	DD01 Phiếu sàng lọc dinh dưỡng	
49	DD02 Phiếu tư vấn dinh dưỡng ngoại trú	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
50	GDSK-01 Phiếu tư vấn hướng dẫn giáo dục sức khỏe	
51	PK-07 Nhận định ban đầu vào viện khoa nội trú	
52	PT-02 Bảng kiểm an toàn người bệnh trước phẫu thuật	
53	PT-03 Phiếu khám tiền mê	
54	PT-06 Bảng kiểm đếm gạc, dụng cụ	
55	PT-07 Phiếu theo dõi tai biến hồi tỉnh	
56	PT-08 Đánh giá trước khi rời phòng hồi tỉnh	
57	PT-04 Bảng kiểm an toàn phẫu thuật	
58	NB 18 - Phiếu chuyển dịch vụ CLS	
59	Giấy xác nhận BN không mang thai	
60	Giấy xác nhận BN không Lao phổi	
61	PT-01 Biên bản hội chẩn thông qua mổ	
62	DD04 - Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng người bệnh nội trú	
63	DD04 - Phiếu hướng dẫn chế độ dinh dưỡng cho NB nội trú	
64	CD-05 Bảng kiểm an toàn điện quang	
65	06/1125 Giấy xác nhận điều trị nội trú	
66	Cam kết sử dụng thuốc gây nghiện	
67	Phiếu trả kết quả khám sức khỏe	
<b>XIII</b>	<b>APP BỆNH NHÂN</b>	
<b>1</b>	<b>Quản lý đăng nhập hệ thống</b>	
	Hiện thị thông tin cá nhân	
	Chỉnh sửa thông tin cá nhân	
	Quản lý tài khoản đăng nhập	
<b>2</b>	<b>Quản lý đăng ký khám bệnh online</b>	
	Đặt lịch khám online qua app	
<b>3</b>	<b>Quản lý kết quả cận lâm sàng</b>	
	Hiện thị kết quả cận lâm sàng	
<b>4</b>	<b>Quản lý đơn thuốc</b>	
	Hiện thị đơn thuốc	
<b>5</b>	<b>Quản lý lịch hẹn</b>	
	Hiện thị danh sách các lịch hẹn đã có	
	Người dùng thêm mới lịch hẹn	
	Hệ thống tạo lịch hẹn, cập nhật cơ sở dữ liệu	
	Có giao diện web để đăng ký từ xa đối với những bệnh nhân chưa đăng ký app	
	Cho phép người quản trị chỉnh sửa giao diện đăng ký từ xa	
<b>6</b>	<b>Quản lý đánh giá sự hài lòng</b>	

STT	TÍNH NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
	Hiện thị lịch sử những lần đánh giá của bệnh nhân	
	Tạo mới đánh giá bệnh nhân theo các dịch vụ bệnh nhân sử dụng	
	Tạo mới đánh giá của bệnh nhân theo các tiêu chí bệnh viện muốn ghi nhân đánh giá	
<b>7</b>	<b>Tin tức y tế</b>	
	Tra cứu tin tức bệnh viện	
<b>8</b>	<b>Quản lý thông báo</b>	
	Hiện thị thông báo về: kết quả cận lâm sàng, lịch hẹn tái khám, lịch hẹn uống thuốc, thông tin tài khoản bệnh nhân	
	Hiện thị thông báo cộng đồng: tin tức y tế, hướng dẫn khám chữa bệnh	
<b>9</b>	<b>Quản lý theo dõi sức khỏe bệnh nhân sau điều trị</b>	
	Cho phép bệnh nhân nhập các chỉ số đánh giá sức khỏe tại nhà (Nhiệt độ, huyết áp, chiều cao, cân nặng, spo2,..)	
	Quản lý các chỉ số đánh giá sức khỏe của bệnh nhân.	

**PHỤ LỤC 03**

**DANH MỤC TÍNH NĂNG HỆ THỐNG LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN TẢI HÌNH ẢNH PACS**

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày 29/5/2026)

Stt	Nội dung yêu cầu chung	
1	Quản trị hệ thống	- Có chức năng quản trị PACS riêng
2	Cấu hình quản lý máy chủ PACS	- Quản lý máy chủ PACS
		- Quản lý kết nối
		- Quản lý trạng thái lưu trữ.
3	Cấu hình quản lý máy trạm PACS	- Phân quyền truy cập máy trạm.
		- Quản lý kết nối của máy trạm.
4	Quản lý thông tin chỉ định	- Tiếp nhận, quản lý thông tin chỉ định do HIS gửi sang
5	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định	- Quản lý danh sách, trạng thái các chỉ định HIS gửi sang
6	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)	- Kết nối đến tất cả các máy sinh ảnh trong bệnh viện (theo bảng trên)
7	Interface kết nối, liên thông với HIS:	- RIS nhận chỉ định từ HIS và chuyển lên máy chụp theo chuẩn HL7 FHIR.
		- Cung cấp DICOM Worklist đến các máy chụp (máy có license Worklist). KTV không cần nhập tay tên bệnh nhân.
		- Liên thông 2 chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh.
8	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh	- Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh.
		- Cập nhật, đồng bộ với HIS khi có thay đổi theo chuẩn HL7 FHIR.
		- Dễ dàng tìm kiếm, truy cập theo nhiều tiêu chí.
9	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM	- Hỗ trợ chuẩn HL7 FHIR giao tiếp HIS/RIS

Stt	Nội dung yêu cầu chung	
		- Hỗ trợ chuẩn DICOM giao tiếp với máy chụp sinh ảnh.
10	Chức năng đo lường	- Đo chiều dài, đo góc
11	Chức năng xử lý hình ảnh 2D	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Series layout, image layout</li> <li>- Công cụ đo</li> <li>- Pan</li> <li>- Zoom</li> <li>- Chính mức cửa sổ</li> <li>- So sánh ảnh</li> <li>- Xoay, lật</li> <li>- Cuộn ảnh</li> <li>- Preset</li> <li>- Thước khoảng cách, điểm, ellipse,...</li> </ul>
12	Chức năng xử lý hình ảnh 3D	<ul style="list-style-type: none"> <li>- MPR (Multi Planar Reconstruction)</li> <li>- MIP (Maximum Intensity Projection)</li> <li>- MinIP (Minimum intensity projection)</li> <li>- 3D VR (3D Volume Rendering)</li> <li>- Nội soi ảo</li> <li>- CPR (Curved MPR)</li> <li>- Xoay trục MPR</li> </ul>
13	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web	- Ghi hình ảnh kết quả ra đĩa DVD kèm phần mềm hiển thị ảnh.
14	Kết xuất báo cáo thống kê	- Kết xuất báo cáo thống kê theo thời gian, theo máy chụp, theo bác sĩ, theo dịch vụ,..
15	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách, ghép ảnh với chỉ định với báo cáo.</li> <li>- Gộp ca</li> <li>- So sánh 2 ca</li> <li>- Phân biệt ca cấp cứu, ca ưu tiên.</li> </ul>

Stt	Nội dung yêu cầu chung	
16	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000	- Hỗ trợ các định dạng nén: +JPEG không suy hao. +JPEG 2000 không suy hao.
17	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView	- Truy cập phần mềm PACS, xem xử lý hình ảnh trên trình duyệt Web
18	Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)	- Hỗ trợ truy cập qua PC, Laptop, điện thoại thông minh máy tính bảng. - Đọc, ghi báo cáo qua Web. - Xem, tra cứu lại hình ảnh, báo cáo trong quá khứ.

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
1	<b>Nhóm chức năng: QHTT</b>	
	Thêm mới người dùng	
		Người dùng chọn thêm mới người dùng; hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin người dùng
		Người dùng nhập thông tin người dùng; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu
		Người dùng nhập lại thông tin người dùng mới nếu không hợp lệ; hệ thống lưu thông tin người dùng vào CSDL
		Người dùng xác nhận thêm mới người dùng; hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin người dùng mới
		Bs xem danh sách người dùng mới; hệ thống hiển thị danh sách người dùng mới
	Sửa thông tin người dùng	
		Người dùng truy cập vào danh sách người dùng mới; hệ thống hiển thị danh sách người dùng
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm người dùng mới; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn người dùng cần sửa thông tin; hệ thống hiển thị giao diện sửa thông tin người dùng
		Người dùng nhập lại nếu không hợp lệ; hệ thống lưu thông tin người dùng vào CSDL
		Người dùng xác nhận thông tin sửa; hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin người dùng sau khi sửa
		Người dùng xem lại danh sách người dùng; hệ thống hiển thị danh sách người dùng sau sửa thông tin

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
	Xóa người dùng	
		Người dùng truy cập vào danh sách người dùng hệ thống; hệ thống hiển thị danh sách người dùng hệ thống
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm người dùng; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm người dùng muốn xóa
		Người dùng lựa chọn người dùng cần xóa; hệ thống hiển thị giao diện xác người dùng
		Người dùng chọn xóa người dùng; hệ thống hiển thị thông tin xác nhận xóa
		Người dùng xác nhận; hệ thống xóa người dùng khỏi CSDL
	Phân quyền người dùng	
		Người dùng truy cập vào danh sách người dùng; hệ thống hiển thị danh sách người dùng
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm người dùng; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn người dùng cần phân quyền; hệ thống hiển thị giao diện phân quyền người dùng
		Người dùng xác nhận quyền người dùng; hệ thống lưu thông tin quyền người dùng vào CSDL
		Người dùng xem lại quyền người dùng; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin quyền người dùng sau khi phân quyền
	Thêm mới mẫu in kết quả	
		Người dùng chọn thêm mới mẫu in kết quả; hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin mẫu in kết quả
		Người dùng nhập thông tin mẫu in kết quả; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu
		Người dùng xác nhận thêm mới mẫu in kết quả; hệ thống thêm mới mẫu in kết quả vào CSDL
		Người dùng xem lại danh sách mẫu in kết quả sau thêm mới; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin mẫu in kết quả mới
	Sửa thông tin mẫu in kết quả	
		Người dùng truy cập vào danh sách mẫu in kết quả; hệ thống hiển thị danh sách mẫu in kết quả
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm mẫu in kết quả cần sửa; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn mẫu in kết quả cần sửa thông tin; hệ thống hiển thị giao diện sửa thông tin mẫu in kết quả

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng xác nhận sửa thông tin mẫu in kết quả; hệ thống lưu thông tin mẫu in kết quả vào CSDL
		Người dùng xem lại danh sách sau sửa; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin mẫu in kết quả sau khi sửa
	Xóa mẫu in kết quả	
		Người dùng truy cập vào danh sách mẫu in kết quả hệ thống; hệ thống hiển thị danh sách mẫu in kết quả hệ thống
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm mẫu in kết quả; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn mẫu in kết quả cần xóa; hệ thống hiển thị giao diện xóa mẫu in kết quả
		Người dùng chọn xóa mẫu in kết quả; hệ thống hiển thị thông tin xác nhận xóa
		Người dùng xác nhận; hệ thống xóa mẫu in kết quả khỏi CSDL
		Người dùng xem lại danh sách mẫu in kết quả sau xóa; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị danh sách mẫu in kết quả sau xóa
2	<b>Nhóm chức năng: Cấu hình quản lý máy chủ PACS</b>	
	Giám sát hệ thống	
		Người dùng chọn chức năng giám sát hệ thống; hệ thống hiển thị giao diện giám sát hệ thống
		Người dùng chọn hiển thị hoặc ẩn các thông tin biểu đồ giám sát; hệ thống thực hiện ẩn hoặc hiện biểu đồ thông số
		Người dùng chọn xem thông tin CPU; hệ thống hiển thị biểu đồ giám sát thời gian thực hoạt động của CPU
		Người dùng chọn xem thông tin RAM; hệ thống hiển thị biểu đồ giám sát thời gian thực hoạt động của RAM
		Người dùng chọn xem thông tin Ổ cứng; hệ thống hiển thị biểu đồ giám sát thời gian thực hoạt động của ổ cứng
		Người dùng chọn xem thông tin Mạng; hệ thống hiển thị biểu đồ giám sát thời gian thực hoạt động của mạng
		Người dùng chọn xem thông tin tiến trình; hệ thống hiển thị biểu đồ giám sát thời gian thực hoạt động của tiến trình
	Quản lý kết nối HIS	
		Người dùng chọn chức năng quản lý dịch vụ kết nối hệ thống HIS; hệ thống hiển thị giao diện quản lý dịch vụ

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng nhập thông tin dịch vụ kết nối hệ thống HIS; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập và thông báo
		Người dùng chọn lưu dữ liệu; hệ thống thực hiện lưu thông tin dịch vụ kết nối hệ thống HIS
		Người dùng chọn chức năng chọn hệ thống HIS cần kết nối; hệ thống lưu cấu hình hệ thống HIS cần kết nối
		Người dùng chọn chức năng tự động trả kết quả sang HIS; hệ thống lưu cấu hình tự động trả kết quả sang HIS
		Người dùng chọn chức năng sửa thông tin kết nối hệ thống HIS; hệ thống lưu thông tin sau khi sửa
		Người dùng chọn chức năng xóa thông tin kết nối hệ thống HIS; hệ thống xóa thông tin kết nối HIS
	Quản lý kết nối Ký số	
		Người dùng thêm thông tin hệ thống ký số; hệ thống thêm mới thông tin hệ thống ký số
		Người dùng sửa thông tin hệ thống Ký số; hệ thống cập nhật thông tin hệ thống ký số
		Người dùng xóa thông tin hệ thống Ký số; hệ thống thực hiện xóa thông tin hệ thống ký số
		Người dùng kiểm tra kết nối hệ thống Ký số; hệ thống thực hiện kết nối và thông báo kết quả
		Người dùng xem danh sách hệ thống Ký số; hệ thống hiển thị danh sách các hệ thống Ký số đang kết nối
		Người dùng xem trạng thái kết nối tới các hệ thống ký số; hệ thống hiển thị trạng thái kết nối hệ thống Ký số
		Người dùng xem thông tin kết nối của hệ thống Ký số; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
	Quản lý lịch sử in ảnh	
		Người dùng chọn chức năng quản lý lịch sử in ảnh DICOM; hệ thống hiển thị giao diện quản lý dịch vụ
		Người dùng nhập thông tin ảnh tìm kiếm; hệ thống hiển thị danh sách in ảnh theo kết quả tìm kiếm
		Người dùng chọn lọc lịch sử in ảnh trong ngày; hệ thống hiển thị danh sách in ảnh theo kết quả tìm kiếm
		Người dùng chọn lọc lịch sử in ảnh ngày hôm qua; hệ thống hiển thị danh sách in ảnh theo kết quả tìm kiếm
		Người dùng chọn lọc lịch sử in ảnh trong 07 ngày trước; hệ thống hiển thị danh sách in ảnh theo kết quả tìm kiếm
		Người dùng chọn lọc lịch sử in ảnh trong 30 ngày trước; hệ thống hiển thị danh sách in ảnh theo kết quả tìm kiếm

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn xem chi tiết lịch sử in ảnh ca chụp; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
	Quản lý kết nối Pacs khác	
		Người dùng Thêm thông tin PACS khác; hệ thống thêm mới thông tin kết nối hệ thống PACS khác
		Người dùng Sửa thông tin PACS khác; hệ thống cập nhật thông tin hệ thống PACS khác
		Người dùng Xóa thông tin PACS khác; hệ thống xóa thông tin hệ thống PACS khác
		Người dùng kiểm tra kết nối PACS khác; hệ thống thực hiện kết nối đến PACS khác và thông báo kết quả kết nối
		Người dùng xem danh sách các hệ thống PACS khác đang được kết nối; hệ thống hiển thị danh sách các hệ thống PACS khác đang kết nối
		Người dùng xem trạng thái kết nối đến các PACS khác; hệ thống hiển thị trạng thái kết nối PACS khác
		Người dùng xem thông tin kết nối của PACS khác; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
	Quản lý kết nối AI	
		Người dùng Thêm thông tin AI; hệ thống thêm mới thông tin kết nối hệ thống AI
		Người dùng Sửa thông tin AI; hệ thống cập nhật thông tin hệ thống AI
		Người dùng Xóa thông tin AI; hệ thống xóa thông tin hệ thống AI
		Người dùng kiểm tra kết nối AI; hệ thống thực hiện kết nối đến AI và thông báo kết quả kết nối
		Người dùng xem danh sách các hệ thống AI đang được kết nối; hệ thống hiển thị danh sách các hệ thống AI đang kết nối
		Người dùng xem trạng thái kết nối đến các AI; hệ thống hiển thị trạng thái kết nối AI
		Người dùng xem thông tin kết nối của AI; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
	Quản lý kết nối Máy in phim	
		Người dùng Thêm thông tin Máy in phim DICOM; hệ thống thêm mới thông tin kết nối hệ thống Máy in phim DICOM
		Người dùng Sửa thông tin Máy in phim DICOM; hệ thống cập nhật thông tin hệ thống Máy in phim DICOM

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng Xóa thông tin Máy in phim DICOM; hệ thống xóa thông tin hệ thống Máy in phim DICOM
		Người dùng kiểm tra kết nối Máy in phim DICOM; hệ thống thực hiện kết nối đến Máy in phim DICOM và thông báo kết quả kết nối
		Người dùng xem danh sách các hệ thống Máy in phim DICOM đang được kết nối; hệ thống hiển thị danh sách các hệ thống Máy in phim DICOM đang kết nối
		Người dùng xem trạng thái kết nối đến các Máy in phim DICOM; hệ thống hiển thị trạng thái kết nối Máy in phim DICOM
		Người dùng xem thông tin kết nối của Máy in phim DICOM; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
3	<b>Nhóm chức năng: Cấu hình quản lý máy trạm PACS</b>	
	Quản lý cấu hình giao diện máy trạm RIS	
		Người dùng chọn cấu hình loại màn hình: Ngang, dọc; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn cấu hình kiểu màn hình: 01 màn hình, 02 màn hình; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn cấu hình chế độ hiển thị giao diện: giao diện đơn, giao diện tổng hợp; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn cấu hình ẩn, hiện bộ lọc; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn cấu hình ẩn, hiện danh sách thiết bị; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn lưu cấu hình giao diện máy trạm RIS; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL máy trạm RIS
	Quản lý cấu hình giao diện máy trạm PACS	
		Người dùng chọn chức năng cấu hình giao diện nâng cao cho máy trạm PACS; hệ thống hiển thị giao diện cấu hình nâng cao
		Người dùng chọn chức năng cấu hình động cho hệ thống hiển thị các thông tin của bệnh nhân tại góc trên trái khung hình bao gồm: thêm trường thông tin, xóa trường thông tin, chọn cỡ chữ, chọn màu chữ, chọn loại hình ảnh áp dụng; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng cấu hình động cho hệ thống hiển thị các thông tin của bệnh nhân tại góc trên phải khung hình bao gồm: thêm trường thông tin, xóa trường thông tin, chọn cỡ chữ, chọn màu chữ, chọn loại hình ảnh áp dụng; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin
		Người dùng chọn Chức năng cấu hình động cho hệ thống hiển thị các thông tin của bệnh nhân tại góc dưới phải khung hình bao gồm: thêm trường thông tin, xóa trường thông tin, chọn cỡ chữ, chọn màu chữ, chọn loại hình ảnh áp dụng; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin
		Người dùng chọn Chức năng cấu hình động cho hệ thống hiển thị các thông tin của bệnh nhân tại góc dưới trái khung hình bao gồm: thêm trường thông tin, xóa trường thông tin, chọn cỡ chữ, chọn màu chữ, chọn loại hình ảnh áp dụng; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin
		Người dùng chọn lưu cấu hình giao diện máy trạm PACS nâng cao; hệ thống thực hiện lưu cấu hình vào CSDL
	Quản lý phiên làm việc	
		Người dùng chọn đăng nhập vào hệ thống; hệ thống hiển thị giao diện đăng nhập
		Người dùng điền thông tin đăng nhập; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin
		Người dùng chọn chức năng đăng nhập; hệ thống thực hiện kiểm tra tài khoản, mật khẩu và đăng nhập vào hệ thống
		Người dùng đăng nhập thất bại quá 05 lần liên tiếp; hệ thống sẽ tự động kích hoạt chức năng chống tấn công thông qua mã Capcha
		Người dùng nhập mã Capcha; hệ thống xác thực lại thông tin đăng nhập, nếu tiếp tục sai, hệ thống tiến hành khóa tài khoản và thông báo tới người dùng
		Người dùng không duy trì sử dụng trong khoảng thời gian; hệ thống tự động kích hoạt chức năng tự động đăng xuất khi quá thời gian không sử dụng
		Người dùng chọn đăng xuất hệ thống; hệ thống thực hiện chức năng đăng xuất
4	<b>Nhóm chức năng: Quản lý thông tin chỉ định</b>	

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
	<b>Thêm mới chỉ định</b>	
		Người dùng chọn thêm mới chỉ định; hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin thêm mới chỉ định
		Người dùng nhập thông tin chỉ định; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu
		Người dùng xác nhận thêm mới chỉ định; hệ thống lưu thông tin bệnh nhân mới vào CSDL
		Người dùng hoàn thành thêm chỉ định; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin bệnh nhân mới
	<b>Sửa thông tin chỉ định</b>	
		Người dùng truy cập vào danh sách chỉ định sửa thông tin chỉ định; hệ thống hiển thị danh sách chỉ định
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm chỉ định sửa; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn bệnh nhân cần sửa thông tin; hệ thống hiển thị giao diện sửa thông tin chỉ định
		Người dùng xác nhận sửa thông tin chỉ định; hệ thống lưu thông tin bệnh nhân vào CSDL
		Người dùng hoàn thành sửa thông tin chỉ định; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin bệnh nhân sau khi sửa
	<b>Xóa chỉ định</b>	
		Người dùng truy cập vào danh sách chỉ định xóa chỉ định; hệ thống hiển thị danh sách chỉ định
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm chỉ định xóa; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn chỉ định cần xóa; hệ thống hiển thị giao diện xóa chỉ định
		Người dùng chọn xóa chỉ định; hệ thống hiển thị thông tin xác nhận xóa
		Người dùng xác nhận xóa chỉ định; hệ thống xóa chỉ định khỏi CSDL
	<b>Quản lý gộp chỉ định</b>	
		Người dùng chọn chức năng gộp chỉ định; hệ thống hiển thị giao diện gộp chỉ định
		Người dùng chọn chỉ định gốc; hệ thống ghi nhận chỉ định gốc
		Người dùng chọn chỉ định muốn gộp; hệ thống ghi nhận chỉ định muốn gộp
		Người dùng chọn gộp hai chỉ định thành một; hệ thống thực hiện gộp hai chỉ định thành một chỉ định gốc
		Người dùng chọn hoàn thành gộp; hệ thống xóa chỉ định sau khi đã được gộp và chỉ định gốc
	<b>Quản lý tách chỉ định</b>	

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng tách chỉ định; hệ thống hiển thị giao diện tách chỉ định
		Người dùng chọn chỉ định muốn tách; hệ thống ghi nhận chỉ định muốn tách
		Người dùng chọn tách thêm chỉ định mới; hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin chỉ định tách mới
		Người dùng nhập thông tin chỉ định mới; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ thông tin nhập
		Người dùng chọn tác chỉ định; hệ thống tự động thêm chỉ định mới sau tách
	Tiếp nhận mẫu chỉ định cho Giải phẫu bệnh	
		Người dùng chọn chức năng tiếp nhận mẫu cho chỉ định GPB; hệ thống hiển thị danh sách chỉ định giải phẫu bệnh chờ tiếp nhận
		Người dùng lựa chọn chỉ định tiếp nhận; hệ thống đánh dấu chỉ định được lựa chọn
		Người dùng chọn xem thông tin chi tiết chỉ định; hệ thống hiển thị chi tiết thông tin chỉ định
		Người dùng chọn xem trạng thái chỉ định: Đã tiếp nhận, chưa tiếp nhận; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
		Người dùng chọn xem phiếu thông tin đính kèm chỉ định; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
		Người dùng xem danh sách mẫu chỉ định nhận được; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết
		Người dùng nhập thông số tiếp nhận mẫu bao gồm: số lượng mẫu, thể tích mẫu, màu sắc mẫu, chồi, ghi chú; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, báo lỗi chỉ định khi tiếp nhận nếu mẫu không đảm bảo
	Xử lý tiếp nhận mẫu chỉ định cho Giải phẫu bệnh	
		Người dùng chọn chức năng xử lý tiếp nhận mẫu; hệ thống hiển thị giao diện xử lý cho tiếp nhận mẫu GPB
		Người dùng thêm Specimen, Casette, Slide tự động cho chỉ định; hệ thống tự động thêm Specimen, Casette, Slide cho chỉ định GPB
		Người dùng thêm Specimen, Casette, Slide thủ công cho chỉ định; hệ thống thêm Specimen, Casette, Slide cho chỉ định GPB

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn In mã Specimen, Cassette, Slide theo 2 dạng QRcode và Barcode; hệ thống hiển thị giao diện in
		Người dùng ra lệnh in mã Specimen, Cassette, Slide theo 2 dạng QRcode và Barcode; hệ thống thực hiện lệnh in
		Người dùng ghi chú cho chỉ định; hệ thống lưu ghi chú
		Người dùng chọn cập nhật chỉ định từ HIS; hệ thống tự động cập nhật thông tin chỉ định từ HIS
		Người dùng chọn đánh dấu highlight chỉ định; hệ thống thực hiện đánh dấu chỉ định
	Tiếp nhận nhanh mẫu chỉ định cho Giải phẫu bệnh từ Lam kính	
		Người dùng chọn chức năng tiếp nhận nhanh mẫu chỉ định; hệ thống hiển thị giao diện tiếp nhận nhanh mẫu chỉ định GPB
		Người dùng chọn thời gian chỉ định; hệ thống ghi nhận thời gian cho chỉ định
		Người dùng nhập thông tin mã lam kính; hệ thống tự động tạo chỉ định mới theo mã lam kính, tự động sinh mã tiêu bản theo mã lam kính
		Người dùng xác nhận thêm mới chỉ định; hệ thống tự động sinh các thông số tiếp nhận mẫu bao gồm: số lượng mẫu, thể tích mẫu, màu sắc mẫu, chôi, ghi chú theo mẫu định sẵn
		Người dùng chọn xem thông tin chỉ định mới; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết chỉ định mới thêm
		Người dùng chọn thêm chỉ định; hệ thống ghi nhận chỉ định đã tiếp nhận
	Xử lý mẫu tế bào học	
		Người dùng chọn chức năng xử lý mẫu tế bào; hệ thống hiển thị giao diện xử lý mẫu tế bào
		Người dùng chọn thời gian tiếp nhận mẫu; hệ thống ghi nhận thời gian tiếp nhận
		Người dùng chọn xem danh sách mẫu tế bào đã tiếp nhận; hệ thống hiển thị danh sách mẫu tế bào đã tiếp nhận
		Người dùng tìm kiếm chỉ định theo mã bệnh phẩm; hệ thống hiển thị danh sách mẫu bệnh phẩm kết quả
		Người dùng chọn xử lý mẫu; hệ thống tự động ghi nhận thời gian xử lý mẫu, tự động thêm tiêu bản cho bệnh phẩm

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn xem thông tin mẫu bệnh phẩm; hệ thống hiển thị thông tin bệnh phẩm, thông tin tiêu bản
		Người dùng chọn In mã Slide theo 2 dạng QRcode và Barcode; hệ thống hiển thị giao diện in
		Người dùng ra lệnh in mã Slide theo 2 dạng QRcode và Barcode; hệ thống thực hiện lệnh in
	Xử lý trạm phẫu tích bệnh phẩm	
		Người dùng chọn chức năng xử lý trạm phẫu tích bệnh phẩm; hệ thống hiển thị giao diện trạm xử lý phẫu tích bệnh phẩm
		Người dùng chọn thời gian tiếp nhận mẫu bệnh phẩm; hệ thống ghi nhận thời gian
		Người dùng chọn xem danh sách mẫu bệnh phẩm đã tiếp nhận; hệ thống hiển thị danh sách
		Người dùng tìm kiếm chỉ định theo mã bệnh phẩm phẫu tích; hệ thống hiển thị danh sách mẫu bệnh phẩm kết quả
		Người dùng chọn xử lý phẫu tích; hệ thống tự động ghi nhận thời gian bắt đầu phẫu tích, tự động chuẩn hóa vị trí bệnh phẩm, tự động ghi nhận bác sĩ phẫu tích
		Người dùng lựa chọn Người dùng tham gia phẫu tích; hệ thống ghi nhận Người dùng tham gia phẫu tích
		Người dùng chọn xem thông tin chi tiết mẫu bệnh phẩm; hệ thống hiển thị thông tin chi tiết mẫu bệnh phẩm phẫu tích
		Người dùng chọn kết thúc phẫu tích; hệ thống đóng giao diện phẫu tích
	Xử lý ảnh đại thể cho trạm phẫu tích bệnh phẩm	
		Người dùng chọn chức năng xử lý ảnh đại thể cho trạm phẫu tích; hệ thống hiển thị giao diện xử lý ảnh đại thể
		Người dùng thực hiện lựa chọn kết nối camera thu nhận ảnh đại thể; hệ thống thực hiện kết nối với camera thu nhận ảnh đại thể và Ghi hình quá trình phẫu tích
		Người dùng chọn thực hiện các công cụ xử lý ảnh đại thể bao gồm: zoom, pan, chú thích trực tiếp trên ảnh đại thể; hệ thống thực hiện theo các chức năng bác sĩ lựa chọn
		Người dùng thực hiện chụp ảnh đại thể; hệ thống thực hiện chụp và lưu ảnh đại thể
		Người dùng chọn xem danh sách ảnh đại thể; hệ thống hiển thị danh sách ảnh đại thể

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chỉnh sửa ảnh đại thể; hệ thống hiển thị giao diện chỉnh sửa ảnh đại thể
		Người dùng chọn lưu chỉnh sửa ảnh đại thể; hệ thống lưu ảnh đại thể
		Người dùng chọn xóa ảnh đại thể; hệ thống thực hiện xóa ảnh đại thể khỏi CSDL
	Xử lý khối nền cho trạm phẫu tích bệnh phẩm	
		Người dùng chọn chức năng xử lý khối nền cho trạm phẫu tích; hệ thống hiển thị giao diện xử lý khối nền
		Người dùng chọn thêm từng khối nền; hệ thống thực hiện thêm từng khối nền
		Người dùng chọn thêm khối nền theo số lượng nhập vào; hệ thống thêm khối nền theo lô và tự động sinh mã cho các khối nền
		Người dùng chọn xóa khối nền; hệ thống thực hiện xóa khối nền khỏi CSDL
		Người dùng chọn In mã khối nền; hệ thống hiển thị giao diện in
		Người dùng ra lệnh in mã khối nền; hệ thống thực hiện lệnh in
		Người dùng xem danh sách khối nền; hệ thống hiển thị danh sách khối nền theo bệnh phẩm
		Người dùng chọn thời gian chuyển khối nền theo bệnh phẩm; hệ thống thực hiện ghi nhận thời gian chuyển
	Xử lý đúc, cắt khối nền	
		Người dùng chọn chức năng xử lý đúc-cắt khối nền; hệ thống hiển thị giao diện xử lý đúc-cắt khối nền
		Người dùng xem danh sách khối nền; hệ thống hiển thị danh sách khối nền theo chỉ định
		Người dùng xem thông tin bệnh phẩm trạm xử lý đúc - cắt; hệ thống hiển thị thông tin bệnh phẩm gồm: bệnh phẩm, thời gian bắt đầu phẫu tích, thời gian phẫu tích xong
		Người dùng xem thông tin khối nền trạm xử lý đúc - cắt; hệ thống hiển thị thông tin khối nền gồm: thông tin khối nền, thời gian đúc, thời gian cắt
		Người dùng xem thông tin tiêu bản trạm xử lý đúc - cắt; hệ thống hiển thị thông tin tiêu bản gồm: thông tin tiêu bản, thời gian nhuộm, phương pháp nhuộm

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn ghi nhận Người dùng đúc, thời gian đúc; hệ thống lưu thông tin Người dùng và thời gian đúc
		Người dùng chọn ghi nhận Người dùng cắt, thời gian cắt; hệ thống lưu thông tin Người dùng và thời gian cắt
		Người dùng chọn thêm tiêu bản; hệ thống tự động thêm tiêu bản và mã tiêu bản
		Người dùng chọn xóa tiêu bản; hệ thống thực hiện xóa tiêu bản
		Người dùng chọn in mã tiêu bản; hệ thống thực hiện lệnh in
	Xử lý trạm nhuộm tiêu bản	
		Người dùng chọn chức năng xử lý trạm nhuộm tiêu bản; hệ thống hiển thị giao diện xử lý trạm nhuộm tiêu bản
		Người dùng xem thông tin bệnh phẩm trạm nhuộm; hệ thống hiển thị thông tin bệnh phẩm gồm: bệnh phẩm, thời gian bắt đầu phẫu tích, thời gian phẫu tích xong
		Người dùng xem thông tin khối nền trạm nhuộm; hệ thống hiển thị thông tin khối nền gồm: thông tin khối nền, thời gian đúc, thời gian cắt
		Người dùng xem thông tin tiêu bản trạm nhuộm; hệ thống hiển thị thông tin tiêu bản gồm: thông tin tiêu bản, thời gian nhuộm, phương pháp nhuộm
		Người dùng sửa phương pháp nhuộm; hệ thống lưu thông tin sửa phương pháp nhuộm
		Người dùng chọn kết thúc xử lý nhuộm; hệ thống ghi nhận thời gian nhuộm
	Số hóa ảnh vi thể	
		Người dùng chọn chức năng số hóa ảnh vi thể; hệ thống hiển thị giao diện số hóa ảnh vi thể
		Người dùng xem danh sách tiêu bản; hệ thống hiển thị danh sách tiêu bản theo chỉ định
		Người dùng tìm kiếm tiêu bản theo ngày tháng; hệ thống hiển thị danh sách tiêu bản kết quả
		Người dùng tìm kiếm tiêu bản theo mã tiêu bản; hệ thống hiển thị danh sách tiêu bản kết quả
		Người dùng chọn đính kèm ảnh vi thể đã số hóa; hệ thống thực hiện upload ảnh vi thể lên máy chủ và hiển thị tiến trình upload
		Người dùng xem danh sách ảnh vi thể đính kèm; hệ thống hiển thị danh sách ảnh vi thể đã đính kèm

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn xóa ảnh vi thể đã đính kèm; hệ thống xóa ảnh vi thể khỏi CSDL
		Người dùng xem ảnh vi thể; hệ thống hiển thị ảnh vi thể
	Quản lý phân công chỉ định cho bác sĩ trực	
		Người dùng chọn Tìm kiếm bác sĩ trực; hệ thống hiển thị danh sách kết quả
		Người dùng chọn xem danh sách bác sĩ trực; hệ thống hiển thị danh sách bác sĩ trực
		Người dùng chọn Sắp xếp danh sách bác sĩ trực; hệ thống thực sắp xếp và hiển thị kết quả
		Người dùng chọn Lựa chọn Bác sĩ trực để xem thông tin; hệ thống hiển thị thông tin bác sĩ trực
		Người dùng chọn xem quyền của bác sĩ trực theo máy chụp; hệ thống hiển thị quyền bác sĩ trực theo máy chụp
		Người dùng chọn xem quyền của bác sĩ trực theo nhóm chỉ định; hệ thống hiển thị quyền bác sĩ trực theo nhóm chỉ định
		Người dùng chọn xem quyền của bác sĩ đã được phân công; hệ thống hiển thị quyền bác sĩ trực đã được phân công
	Phân quyền Bác sĩ trực	
		Người dùng chọn Bác sĩ trực để phân quyền; hệ thống hiển thị thông tin quyền tương ứng với Bác sĩ
		Người dùng lựa chọn thông tin phân quyền cho bác sĩ trực bao gồm: Khoa phòng, máy chụp, ca trực; hệ thống hiển thị khoa phòng, máy, ca trực được chọn
		Người dùng xem thông tin phân quyền bác sĩ trực; hệ thống hiển thị danh sách bác sĩ trực và quyền tương ứng
5	<b>Nhóm chức năng: Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định</b>	
	Thêm mới bệnh nhân	
		Người dùng chọn thêm mới người dùng; hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin thêm mới bệnh nhân
		Người dùng nhập thông tin bệnh nhân; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu
		Người dùng các nhận thêm mới bệnh nhân; hệ thống lưu thông tin bệnh nhân mới vào CSDL

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng hoàn thành thêm mới bệnh nhân; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin bệnh nhân mới
	Sửa thông tin bệnh nhân	
		Người dùng truy cập vào danh sách bệnh nhân sửa; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm bệnh nhân sửa; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn bệnh nhân cần sửa thông tin; hệ thống hiển thị giao diện sửa thông tin bệnh nhân
		Người dùng xác nhận sửa thông tin bệnh nhân; hệ thống lưu thông tin bệnh nhân vào CSDL
		Người dùng hoàn thành sửa thông tin bệnh nhân; Hệ thống thông báo kết quả và hiển thị thông tin bệnh nhân sau khi sửa
	Xóa bệnh nhân	
		Người dùng truy cập vào danh sách bệnh nhân xóa; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân
		Người dùng nhập thông tin để tìm kiếm bệnh nhân xóa; hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm
		Người dùng lựa chọn bệnh nhân cần xóa; hệ thống hiển thị giao diện xóa bệnh nhân
		Người dùng chọn xóa bệnh nhân; hệ thống hiển thị thông tin xác nhận xóa
		Người dùng xác nhận xóa; hệ thống xóa bệnh nhân khỏi CSDL
6	<b>Nhóm chức năng: Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)</b>	
	Xếp hàng đợi bệnh nhân chiếu chụp	
		Người dùng chọn chức năng xếp hàng đợi bệnh nhân chiếu chụp; hệ thống hiển thị giao diện xếp hàng đợi
		Người dùng chọn xem danh sách phòng chụp; hệ thống hiển thị danh sách và thông tin các phòng chụp
		Người dùng chọn xem danh sách bệnh nhân chờ chụp; hệ thống tải danh sách và hiển thị bệnh nhân chờ chụp

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn xem danh sách bệnh nhân chờ chụp theo ngày chỉ định; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân chờ chụp theo ngày chỉ định
		Người dùng chọn xem danh sách bệnh nhân chờ chụp đã tiếp nhận; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân chờ chụp đã tiếp nhận
		Người dùng chọn xem danh sách bệnh nhân chờ chụp chưa tiếp nhận; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân chờ chụp chưa tiếp nhận
		Người dùng chọn xem danh sách bệnh nhân chờ chụp theo loại chỉ định; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân chờ chụp theo loại chỉ định
		Người dùng tìm kiếm chỉ định chụp theo thông tin bệnh nhân; hệ thống tìm kiếm và hiển thị kết quả
	Thao tác với danh sách hàng đợi, gọi số	
		Người dùng chọn chỉ định cần tiếp nhận; hệ thống đánh dấu chỉ định chọn và cấp số thứ tự tiếp nhận cho chỉ định
		Người dùng chọn phân phòng chụp cho chỉ định tiếp nhận; hệ thống thực hiện phân phòng chụp và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn Người dùng thực hiện chỉ định; hệ thống thực hiện phân Người dùng và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn đánh dấu bệnh nhân đã đến thực hiện; hệ thống ghi nhận và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn in phiếu tiếp nhận cho bệnh nhân; hệ thống hiển thị giao diện in phiếu
		Người dùng chọn xác nhận in phiếu; hệ thống thực hiện lệnh in
		Người dùng chọn hủy tiếp nhận dịch vụ; hệ thống hiển thị giao diện xác nhận hủy
		Người dùng chọn xác nhận hủy tiếp nhận dịch vụ; hệ thống thực hiện hủy tiếp nhận
	Chức năng Dicom-Worklist	
		Máy chụp gửi yêu cầu kết nối Worklist tới hệ thống; hệ thống nhận và phân tích thông tin kết nối
		Máy chụp gửi yêu cầu lấy danh sách chỉ định; hệ thống gửi danh sách chỉ định xuống thiết bị chụp
		Máy chụp gửi yêu cầu lấy danh sách chỉ định theo các tham số lọc; hệ thống gửi danh sách chỉ định kết quả lọc xuống máy chụp

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Máy chụp gửi thông báo nhận danh sách thành công; hệ thống lưu trạng thái gửi danh sách chỉ định xuống máy chụp
		Máy chụp gửi thông báo đã tiếp nhận chụp chiếu; hệ thống lưu trạng thái chụp chiếu của chỉ định
		Máy chụp gửi thông tin hủy tiếp nhận chụp chiếu; hệ thống cập nhật trạng thái chụp chiếu của chỉ định
	Chức năng Dicom-Storage	
		Máy chụp gửi yêu cầu kết nối Storage tới hệ thống; hệ thống nhận và phân tích thông tin kết nối
		Máy chụp gửi yêu cầu truyền ảnh của chỉ định; hệ thống nhận và thực hiện nhận ảnh
		Máy chụp thực hiện truyền ảnh lên hệ thống; hệ thống thực hiện nhận và lưu trữ hình ảnh theo chỉ định
		Máy chụp gửi thông báo chụp xong; hệ thống ghi nhận và đánh dấu chụp xong
	Kết nối thiết bị Non-DICOM	
		Người dùng xem danh sách nguồn dữ liệu hình ảnh đầu vào; hệ thống hiển thị danh sách nguồn dữ liệu đầu vào
		Người dùng chọn nguồn dữ liệu đầu vào; hệ thống ghi nhận và thực hiện kết nối với nguồn dữ liệu đầu vào đã chọn
		Người dùng chọn xem hình ảnh; hệ thống hiển thị hình ảnh từ luồng dữ liệu đầu vào
		Người dùng chọn thao tác, xử lý dữ liệu đầu vào; hệ thống hiển thị giao diện thao tác dữ liệu
		Người dùng chọn chức năng thu nhận hình ảnh, video từ dữ liệu đầu vào; hệ thống thực hiện lưu dữ liệu hình ảnh và video
		Người dùng chọn xem hình ảnh, video đã thu nhận; hệ thống hiển thị hình ảnh, video từ dữ liệu đầu vào
		Người dùng chọn hiệu chỉnh hình ảnh và video thu nhận; hệ thống thực hiện hiệu chỉnh dữ liệu đầu vào
		Người dùng chọn thay đổi lựa chọn nguồn dữ liệu đầu vào; hệ thống thực hiện chuyển nguồn dữ liệu đầu vào
7	<b>Nhóm chức năng: Interface kết nối, liên thông với HIS</b>	
	Nhận thông tin bệnh nhân, chỉ định từ HIS	
		Hệ thống HIS gửi thông tin kết nối sang hệ thống PACS; hệ thống PACS xác nhận và thực hiện kết nối

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Hệ thống HIS gửi thông tin bệnh nhân và thông tin chỉ định sang hệ thống PACS; hệ thống PACS tiếp nhận và lưu vào CSDL
		Hệ thống PACS ghi log quá trình tiếp nhận chỉ định từ HIS
		Hệ thống PACS gửi thông báo trạng thái và số lượng chỉ định đã nhận; hệ thống HIS xác nhận
	Cập nhật thông tin bệnh nhân, chỉ định từ HIS	
		Hệ thống HIS gửi thông tin cập nhật chỉ định cho hệ thống PACS khi có thay đổi; hệ thống PACS kiểm tra và cập nhật vào CSDL
		Hệ thống PACS ghi log quá trình cập nhật thông tin chỉ định từ HIS
		Hệ thống PACS gửi thông báo trạng thái và số lượng chỉ định đã cập nhật; hệ thống HIS xác nhận
	Trả kết quả sang HIS	
		Hệ thống PACS gửi gói tin kết quả theo chuẩn HL& cho HIS; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		PACS gửi ảnh bệnh lý sang HIS; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		PACS gửi đường link truy xuất hình ảnh sang HIS; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		PACS gửi file kết quả có ký số sang HIS; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		Hệ thống PACS cập nhật gói tin kết quả theo chuẩn HL& cho HIS khi có thay đổi; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		PACS cập nhật ảnh bệnh lý sang HIS khi có thay đổi; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		PACS cập nhật đường link truy xuất hình ảnh sang HIS khi có thay đổi; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		PACS Cập nhật file kết quả có ký số sang HIS khi có thay đổi; HIS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
	Nhận kết quả từ HIS	
		Hệ thống HIS gửi gói tin kết quả theo chuẩn HL& cho PACS; PACS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		HIS gửi ảnh bệnh lý sang PACS; PACS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		HIS gửi file kết quả có ký số sang PACS; PACS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		Hệ thống HIS cập nhật gói tin kết quả theo chuẩn HL& cho PACS khi có thay đổi; PACS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		HIS cập nhật ảnh bệnh lý sang PACS khi có thay đổi; PACS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
		HIS cập nhật file kết quả có ký số sang PACS khi có thay đổi; PACS nhận và gửi lại thông báo trạng thái nhận kết quả
8	<b>Nhóm chức năng: Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh</b>	
	Nhận đọc kết quả cho ca chụp	
		Người dùng chọn chức năng đọc kết quả ca chụp; hệ thống hiển thị giao diện đọc kết quả ca chụp
		Người dùng chọn mẫu kết quả theo chỉ định; hệ thống tự động chọn mẫu kết quả theo chỉ định đã gán
		Người dùng chọn mẫu kết quả cá nhân; hệ thống hiển thị các mẫu kết quả cá nhân theo loại
		Người dùng chọn mẫu kết quả cho ca chụp; hệ thống tự động tải nội dung mẫu kết quả
		Người dùng chọn bác sĩ đọc cùng; hệ thống hiển thị danh sách bác sĩ đọc cùng
		Người dùng chọn Người dùng thực hiện; hệ thống hiển thị danh sách KTV
		Người dùng chọn mẫu kết quả cho mô tả hình ảnh; hệ thống tự động tải nội dung mẫu mô tả
		Người dùng chọn mẫu kết quả cho mô tả kết luận; hệ thống tự động tải nội dung mẫu kết luận
		Người dùng chọn nhập vật tư tiêu hao; hệ thống hiển thị danh sách vật tư tiêu hao
		Người dùng chọn ấn thông tin hành chính; hệ thống ấn thông tin hành chính
	Soạn thảo kết quả cho ca chụp	
		Người dùng chọn bác sĩ đọc cùng; hệ thống ghi nhận bác sĩ đọc cùng
		Người dùng chọn Người dùng thực hiện; hệ thống ghi nhận Người dùng thực hiện
		Người dùng nhập loại vật tư tiêu hao và số lượng; hệ thống ghi nhận loại vật tư tiêu hao và số lượng

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng soạn thảo kỹ thuật chụp; hệ thống lưu kỹ thuật chụp
		Người dùng soạn thảo mô tả hình ảnh; hệ thống lưu mô tả hình ảnh
		Người dùng soạn thảo kết luận; hệ thống lưu kết luận
		Người dùng soạn thảo khuyến nghị; hệ thống lưu khuyến nghị
		Người dùng chọn xem các kết quả chẩn đoán liên quan; hệ thống hiển thị kết quả chẩn đoán liên quan
		Người dùng chọn định dạng chữ, màu chữ, cỡ chữ cho kết quả; hệ thống ghi nhận cán tham số
	Thao tác trả kết quả	
		Người dùng chọn lưu kết quả ca chụp; hệ thống thực hiện đánh dấu lưu kết quả
		Người dùng chọn đọc xong ca chụp; hệ thống thực hiện đánh dấu đọc xong ca chụp
		Người dùng chọn nhận hội chẩn ca chụp; hệ thống thực hiện đánh dấu đang hội chẩn ca chụp
		Người dùng chọn hội chẩn xong ca chụp; hệ thống thực hiện đánh dấu hội chẩn xong ca chụp
		Người dùng chọn nhận duyệt ca chụp; hệ thống thực hiện đánh dấu đang duyệt ca chụp
		Người dùng chọn duyệt ca chụp; hệ thống thực hiện đánh dấu đã duyệt ca chụp
		Người dùng chọn ký số ca chụp; hệ thống hiển thị tiến trình ký số ca chụp
		Người dùng xác nhận ký số ca chụp; hệ thống thực hiện ký số ca chụp và thông báo kết quả
		Người dùng chọn hủy kết quả ca chụp; hệ thống thực hiện hủy kết quả ca chụp về bước trước đó
	Thao tác mở rộng cho trả kết quả	
		Người dùng chọn ảnh bệnh lý đính kèm kết quả chẩn đoán; hệ thống hiển thị giao diện chọn ảnh bệnh lý
		Người dùng xem các hình ảnh bệnh lý; hệ thống hiển thị danh sách ảnh bệnh lý được phân nhóm theo từng bác sĩ tạo ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn ảnh bệnh lý đưa vào kết quả; hệ thống đánh dấu số thứ tự ảnh bệnh lý được chọn
		Người dùng xem chi tiết ảnh bệnh lý; hệ thống hiển thị ảnh bệnh lý
		Người dùng xóa ảnh bệnh lý; hệ thống thực hiện xóa ảnh bệnh lý

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng đổi lựa chọn ảnh bệnh lý; hệ thống thực hiện đánh dấu lại ảnh bệnh lý được chọn
		Người dùng lưu lựa chọn ảnh bệnh lý; hệ thống đánh dấu ảnh bệnh lý được chọn vào CSDL
		Người dùng chọn mẫu in cho kết quả; hệ thống hiển thị danh sách mẫu in kết quả
		Người dùng chọn mẫu in cụ thể; hệ thống ghi nhận mẫu in cho kết quả
		Người dùng chọn in kết quả; hệ thống thực hiện in kết quả ca chụp
	In phim DICOM	
		Người dùng chọn chức năng in phim; hệ thống hiển thị giao diện in phim bao gồm: danh sách các series hình ảnh, các nút lệnh, các thông tin cấu hình phim in
		Người dùng lựa chọn bố cục phim in; hệ thống hiển thị giao diện bố cục phim in và tự động hiển thị các hình ảnh vào khung hình
		Người dùng chọn loại phim, cỡ phim, cỡ chữ hiển thị thông tin trên phim; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn máy in phim; hệ thống ghi nhận lựa chọn máy in
		Người dùng chọn in phim với màu sắc; hệ thống ghi nhận và cập nhật cấu hình in phim có màu sắc
		Người dùng thực hiện lựa chọn ảnh cho từng khung hình; hệ thống tự động tạo phim in với ảnh tương ứng trên khung hình
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh phim in: tham số ww/wl, zôm/pan; hệ thống cập nhật và hiển thị phim in theo tham số
		Người dùng thực hiện lệnh in phim; hệ thống kết nối máy in và ra lệnh in phim
	Quản lý thông tin hiển thị trên phim in	
		Người dùng chọn ẩn toàn bộ thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh trên phim in; hệ thống thực hiện ẩn toàn bộ thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh
		Người dùng chọn cấu hình thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh hiển thị trên phim in; hệ thống hiển thị giao diện cấu hình thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh bao gồm 04 vị trí cấu hình: góc trên trái, góc trên phải, góc dưới trái, góc dưới phải các khung hình, hiển thị danh sách các tag thông tin hình ảnh

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng lựa chọn tag thông tin và kéo thả vào các vị trí hiển thị trên khung hình hiển thị trên phim in; hệ thống thực hiện ghi nhận và hiển thị thông tin tag lên vị trí cấu hình
		Người dùng đặt thông tin tiền tố cho tag; hệ thống lưu thông tin tiền tố và hiển thị trên khung hình hiển thị trên phim in
		Người dùng chọn màu chữ, cỡ chữ, loại chữ cho thông tin trên phim in; hệ thống ghi nhận, hiển thị và lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng thay đổi vị trí hiển thị giữa các tag thông tin trên phim in; hệ thống ghi nhận và lưu thay đổi vào CSDL
		Người dùng chọn biên tập và lưu cấu hình chi tiết theo từng loại hình ảnh trên phim in; hệ thống ghi nhận, hiển thị và lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn về cấu hình mặc định hiển thị thông tin trên phim in; hệ thống lựa chọn cấu hình mặc định
		Người dùng thực hiện lưu cấu hình thông tin hiển thị trên phim in; hệ thống lưu cấu hình vào CSDL
<b>9</b>	<b>Nhóm chức năng: Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM</b>	
	Quản lý chuẩn HL7, DICOM	
		Hỗ trợ chuẩn HL7, HL7-FHIR với dữ liệu thông tin bệnh nhân, thông tin chỉ định
		Hỗ trợ chuẩn DICOM với dữ liệu hình ảnh
<b>10</b>	<b>Nhóm chức năng: Chức năng đo lường</b>	
	Đo khoảng cách trên ảnh 2D	
		Người dùng chọn chức năng đo khoảng cách trên ảnh 2D; hệ thống thực hiện chức năng đo khoảng cách
		Người dùng chọn điểm đo khoảng cách trên ảnh 2D; hệ thống đánh dấu điểm đo
		Người dùng di chuyển chuột; hệ thống vẽ phép đo khoảng cách
		Người dùng chọn điểm kết thúc phép đo khoảng cách; hệ thống cập nhật phép đo và vẽ điểm kết thúc
		Người dùng thay đổi vị trí điểm đo khoảng cách; hệ thống cập nhật lại phép đo

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng thay đổi di chuyển phép đo khoảng cách; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng thay đổi vị trí nhãn phép đo khoảng cách; hệ thống cập nhật phép đo
	Đo góc hai đoạn thẳng chéo nhau	
		Người dùng chọn chức năng đo góc hai đoạn thẳng chéo nhau; hệ thống thực hiện chức năng đo góc hai đoạn thẳng chéo nhau
		Người dùng chọn vẽ đoạn thẳng thứ nhất; hệ thống vẽ đoạn thẳng thứ nhất
		Người dùng chọn vẽ đoạn thẳng thứ hai; hệ thống vẽ đoạn thẳng thứ hai
		Người dùng kết thúc vẽ; hệ thống hiển thị kết quả đo
		Người dùng thay đổi đoạn thẳng thứ nhất; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng thay đổi đoạn thẳng thứ hai; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng thay đổi vị trí nhãn phép đo hai đoạn thẳng chéo nhau; hệ thống cập nhật phép đo
	Đo diện tích hình đa giác	
		Người dùng chọn chức năng đo diện tích hình đa giác; hệ thống thực hiện chức năng đo diện tích hình đa giác
		Người dùng chọn điểm cho các đỉnh hình đa giác; hệ thống đánh dấu điểm đo
		Người dùng di chuyển chuột; hệ thống vẽ phép đo diện tích hình đa giác
		Người dùng chọn điểm kết thúc hình đa giác; hệ thống đánh dấu điểm kết thúc; hệ thống tính toán và hiển thị giá trị HU nhỏ nhất, giá trị HU lớn nhất, giá trị HU trung bình, giá trị độ lệch chuẩn, diện tích phép đo
		Người dùng thay đổi vị trí điểm đỉnh hình đa giác; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng di chuyển phép đo diện tích hình đa giác; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng thay đổi vị trí nhãn phép đo diện tích hình đa giác; hệ thống cập nhật phép đo
	Đo độ hẹp động mạch cảnh	
		Người dùng chọn chức năng đo độ hẹp động mạch cảnh; hệ thống thực hiện chức năng đo độ hẹp động mạch cảnh

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn đo đường kính chỗ hẹp nhất; hệ thống đánh dấu và đo đường kính chỗ hẹp nhất
		Người dùng chọn đo đường kính đoạn xa động mạch cảnh trong khi 2 thành động mạch song song với nhau; hệ thống đánh dấu và đo đường kính đoạn xa động mạch cảnh trong khi 2 thành động mạch song song với nhau
		Người dùng chọn đo đường kính ước đoán ban đầu của động mạch cảnh trong tại chỗ hẹp nhất; hệ thống đánh dấu và đo đường kính ước đoán ban đầu của động mạch cảnh trong tại chỗ hẹp nhất
		Người dùng chọn đo đường kính đoạn gần động mạch cảnh chung khi 2 thành động mạch song song với nhau; hệ thống đánh dấu và đo đường kính đoạn gần động mạch cảnh chung khi 2 thành động mạch song song với nhau
		Người dùng kết thúc phép đo; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả phép đo NASCET, ECST
		Người dùng thay đổi vị trí nhãn phép đo độ hẹp động mạch cảnh; hệ thống cập nhật phép đo
	Đo thể tích khối bất kỳ	
		Người dùng chọn chức năng đo thể tích khối bất kỳ; hệ thống thực hiện chức năng đo thể tích khối bất kỳ
		Người dùng chọn vẽ vùng cần đo trên các ảnh; hệ thống vẽ và hiển thị vùng cần đo
		Người dùng chọn vẽ vùng cần đo trên các ảnh tiếp theo; hệ thống vẽ và hiển thị vùng cần đo
		Người dùng kết thúc phép đo; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả phép đo thể tích khối bất kỳ
		Người dùng lựa chọn lại phép đo thể tích; hệ thống đánh dấu lựa chọn
		Người dùng hiệu chỉnh phép đo thể tích khối bất kỳ; hệ thống tự động tính toán và cập nhật lại kết quả phép đo
		Người dùng thay đổi vị trí nhãn phép đo thể tích khối bất kỳ; hệ thống cập nhật phép đo
<b>11</b>	<b>Nhóm chức năng: Chức năng xử lý hình ảnh 2D</b>	
	Bố cục hiển thị hình ảnh	
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục 1x1; hệ thống hiển thị bố cục 1x1

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục 1x2; hệ thống hiển thị bố cục 1x2
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục 2x1; hệ thống hiển thị bố cục 2x1
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục tùy chọn; hệ thống hiển thị bố cục theo tùy chọn
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục series 1x1; hệ thống hiển thị bố cục series 1x1
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục series 1x2; hệ thống hiển thị bố cục series 1x2
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục series 2x1; hệ thống hiển thị bố cục series 2x1
		Người dùng chọn chức năng hiển thị bố cục series tùy chọn; hệ thống hiển thị bố cục series theo tùy chọn
	Chia sẻ hình ảnh	
		BCK, BSLS chọn chức năng chia sẻ hình ảnh; hệ thống hiển thị giao diện chia sẻ hình ảnh
		BCK, BSLS nhập thời gian chia sẻ hình ảnh; hệ thống ghi nhận thời gian
		BCK, BSLS nhập lựa chọn mã hóa thông tin; hệ thống ghi nhận thông tin mã hóa
		BCK, BSLS nhập mật khẩu bảo mật chia sẻ; hệ thống ghi nhận mật khẩu
		BCK, BSLS chọn chia sẻ hình ảnh; hệ thống tự động tạo đường link chia sẻ, tạo mã QR-Code cho hình ảnh của bệnh nhân
		BCK, BSLS chọn copy đường link và mã QR-code; hệ thống thực hiện copy
		BCK, BSLS chọn kết thúc chia sẻ; hệ thống đóng giao diện chia sẻ hình ảnh
	Ghép ảnh cột sống đối với ảnh X-Quang	
		Người dùng chọn chức năng Ghép ảnh cột sống; hệ thống thực hiện chức năng Ghép ảnh cột sống
		Người dùng chọn ảnh thứ nhất; hệ thống chọn và hiển thị ảnh thứ nhất
		Người dùng chọn ảnh thứ hai; hệ thống chọn và hiển thị ảnh thứ hai
		Người dùng lựa chọn lại các hình ảnh; hệ thống chọn và hiển thị ảnh thay thế
		Người dùng nhấn thực hiện; hệ thống tự động tính toán và hiển thị ảnh kết quả phép Ghép ảnh cột sống

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng hiệu chỉnh đường ghép; hệ thống tự động tính toán và cập nhật lại ảnh kết quả
		Người dùng chọn xuất ảnh kết quả; hệ thống tự động xuất ảnh kết quả và lưu vào CSDL của bệnh nhân
		Người dùng chọn kết thúc; hệ thống đóng giao diện thực hiện chức năng ghép ảnh cột sống
	Âm bản - kính lúp tại chỗ	
		Người dùng chọn chức năng tạo ảnh âm bản; hệ thống thực hiện chuyển đổi hình ảnh âm bản
		Người dùng chọn chức năng tạo ảnh dương bản; hệ thống thực hiện chuyển đổi hình ảnh dương bản
		Người dùng chọn chức năng kính lúp tại chỗ; hệ thống thực hiện phóng hình tại vị trí chọn
		Người dùng di chuyển vị trí soi; hệ thống thực hiện cập nhật hình ảnh phóng đại
		Người dùng chọn kết thúc; hệ thống thực hiện kết thúc thực hiện Âm bản - kính lúp tại chỗ
	Đồng bộ hình ảnh	
		Người dùng chọn chức năng Đồng bộ hình ảnh; hệ thống thực hiện chức năng đồng bộ hình ảnh
		Người dùng chọn đồng bộ cuộn hình ảnh theo vị trí; hệ thống thực hiện đồng bộ cuộn hình ảnh theo vị trí áp dụng cho tất cả các cửa sổ hiển thị hình ảnh
		Người dùng loại bỏ hoặc thêm một cửa sổ hiển thị ảnh vào đồng bộ cuộn hình ảnh theo vị trí; hệ thống thực hiện loại bỏ hoặc thêm một cửa sổ hiển thị ảnh vào đồng bộ cuộn hình ảnh theo vị trí
		Người dùng chọn đồng bộ ww/wl giữa các cửa sổ hiển thị hình ảnh; hệ thống thực hiện đồng bộ ww/wl giữa các cửa sổ hiển thị hình ảnh
		Người dùng loại bỏ hoặc thêm một cửa sổ hiển thị ảnh vào đồng bộ ww/wl; hệ thống thực hiện loại bỏ hoặc thêm một cửa sổ hiển thị ảnh vào đồng bộ ww/wl
		Người dùng chọn đồng bộ zoom/pan giữa các cửa sổ hiển thị hình ảnh; hệ thống thực hiện đồng bộ zoom/pan giữa các cửa sổ hiển thị hình ảnh
		Người dùng loại bỏ hoặc thêm một cửa sổ hiển thị ảnh vào đồng bộ zoom/pan; hệ thống thực hiện loại bỏ hoặc thêm một cửa sổ hiển thị ảnh vào đồng bộ zoom/pan
		Người dùng chọn chức năng định vị điểm 3D trên ảnh; hệ thống tự động định vị và vẽ điểm định vị trên các cửa sổ ảnh còn lại

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng định vị đường tham chiếu trên ảnh; hệ thống tự động định vị và vẽ đường tham chiếu lát cắt trên các cửa sổ ảnh còn lại
	Chú thích hình ảnh	
		Người dùng chọn chức năng chú thích hình ảnh; hệ thống hiển thị giao diện và thực hiện chức năng chú thích hình ảnh
		Người dùng chọn vị trí chú thích hình ảnh; hệ thống vẽ mũi tên chú thích
		Người dùng nhập chú thích; hệ thống lưu chú thích vào CSDL
		Người dùng thay đổi vị trí chú thích; hệ thống cập nhật lại vị trí chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí của nhãn chú thích; hệ thống cập nhật lại vị trí nhãn chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí đầu mũi tên chú thích; hệ thống cập nhật lại vị trí đầu mũi tên chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí cuối mũi tên chú thích; hệ thống cập nhật lại vị trí cuối mũi tên chú thích
		Người dùng lựa chọn vào mũi tên chú thích; hệ thống lựa chọn và đổi màu mũi tên
		Người dùng chọn xóa chú thích; hệ thống xóa chú thích khỏi giao diện
	Tái tạo hình ảnh 2D	
		Người dùng chọn chức năng tái tạo hình ảnh trên cửa sổ 2D; hệ thống thực hiện tái tạo hình ảnh trên cửa sổ 2D
		Người dùng chọn tái tạo mặt phẳng Axial trên cửa sổ 2D; hệ thống tự động tái tạo và hiển thị hình ảnh mặt phẳng Axial
		Người dùng chọn tái tạo mặt phẳng Sagittal trên cửa sổ 2D; hệ thống tự động tái tạo và hiển thị hình ảnh mặt phẳng Sagittal
		Người dùng chọn tái tạo mặt phẳng Coronal trên cửa sổ 2D; hệ thống tự động tái tạo và hiển thị hình ảnh mặt phẳng Coronal
		Người dùng chọn tái tạo MIP trên cửa sổ 2D và nhập tham số độ dày thickness; hệ thống tự động tái tạo và hiển thị hình ảnh MIP
		Người dùng chọn tái tạo MinIP trên cửa sổ 2D và nhập tham số độ dày thickness; hệ thống tự động tái tạo và hiển thị hình ảnh MinIP

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn tái tạo Avg trên cửa sổ 2D và nhập tham số độ dày thickness; hệ thống tự động tái tạo và hiển thị hình ảnh Avg
		Người dùng chọn trở về hình ảnh mặc định của khung hình; hệ thống tự động tải lại và hiển thị hình ảnh mặc định của khung hình
<b>12</b>	<b>Nhóm chức năng: Chức năng xử lý hình ảnh 3D</b>	
	Tái tạo mặt phẳng MPR	
		Người dùng chọn chức năng tái tạo hình ảnh MPR; hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn vùng dữ liệu tái tạo
		Người dùng nhập vùng dữ liệu tái tạo và chọn tái tạo hình ảnh MPR; hệ thống hiển thị giao diện tái tạo mặt phẳng MPR bao gồm: bộ cục hiển thị 03 mặt phẳng Axial, Coronal, Sagittal, các đường trục trên 03 mặt phẳng
		Người dùng chọn series hình ảnh cần tái tạo; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu và thực hiện tái tạo dữ liệu mặt phẳng MPR bao gồm: dữ liệu mặt phẳng Axial, dữ liệu mặt phẳng Sagittal, dữ liệu mặt phẳng Coronal
		Người dùng chọn bộ cục MPR trái; hệ thống hiển thị giao diện MPR bao gồm Axial bên trái, Coronal bên phải trên, Sagittal bên phải dưới
		Người dùng chọn bộ cục MPR phải; hệ thống hiển thị giao diện MPR bao gồm Axial bên phải, Coronal bên trái trên, Sagittal bên trái dưới
		Người dùng chọn bộ cục MPR trên; hệ thống hiển thị giao diện MPR bao gồm Axial bên trên, Coronal bên dưới phải, Sagittal bên dưới trái
		Người dùng chọn bộ cục MPR dọc; hệ thống hiển thị giao diện MPR bao gồm Axial bên trên, Coronal ở giữa, Sagittal bên dưới
		Người dùng chọn chức năng chuyển đổi hình ảnh giữa các mặt phẳng; hệ thống thực hiện chuyển đổi hiển thị hình ảnh giữa các mặt phẳng
		Người dùng đổi lựa chọn series hình ảnh cần tái tạo; hệ thống tái tạo hình ảnh với series lựa chọn
	Tái tạo mặt phẳng MPR-VRT kết hợp	

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng tái tạo mặt phẳng MPR-VRT kết hợp; hệ thống hiển thị giao diện tái tạo mặt phẳng MPR-VRT bao gồm: bố cục hiển thị 01 mặt phẳng VRT và 03 mặt phẳng Axial, Coronal, Sagittal, các đường trục trên 03 mặt phẳng
		Người dùng chọn series hình ảnh cần tái tạo; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu và thực hiện tái tạo dữ liệu mặt phẳng MPR-VRT bao gồm: dữ liệu mặt phẳng VRT, dữ liệu mặt phẳng Axial, dữ liệu mặt phẳng Sagittal, dữ liệu mặt phẳng Coronal
		Người dùng chọn bố cục MPR-VRT trái; hệ thống hiển thị giao diện MPR-VRT bao gồm cửa sổ VRT bên trái, Axial bên phải trên, Coronal bên phải giữa, Sagittal bên phải dưới
		Người dùng chọn bố cục MPR-VRT trên; hệ thống hiển thị giao diện MPR-VRT bao gồm cửa sổ VRT bên trên, Axial bên dưới trái, Coronal ở dưới giữa, Sagittal bên dưới phải
		Người dùng chọn bố cục MPR-VRT đều; hệ thống hiển thị giao diện MPR-VRT bao gồm cửa sổ VRT góc dưới phải, Axial bên trên phải, Coronal góc trên trái, Sagittal góc dưới trái
		Người dùng chọn bố cục MPR-VRT phải; hệ thống hiển thị giao diện MPR-VRT bao gồm cửa sổ VRT bên phải, Axial bên trái trên, Coronal bên trái giữa, Sagittal bên trái dưới
		Người dùng chọn chức năng chuyển đổi hình ảnh giữa các mặt phẳng MPR-VRT; hệ thống thực hiện chuyển đổi hiển thị hình ảnh giữa các mặt phẳng
		Người dùng đổi lựa chọn series hình ảnh cần tái tạo MPR-VRT; hệ thống tái tạo hình ảnh với series lựa chọn
	Đo khoảng cách trên MPR	
		Người dùng chọn chức năng đo khoảng cách trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện chức năng đo khoảng cách trên mặt phẳng MPR
		Người dùng chọn điểm đo khoảng cách trên MPR; hệ thống đánh dấu điểm đo
		Người dùng di chuyển chuột trên MPR; hệ thống vẽ phép đo khoảng cách
		Người dùng chọn điểm kết thúc phép đo khoảng cách trên MPR; hệ thống cập nhật phép đo và vẽ điểm kết thúc

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng thay đổi vị trí điểm đo khoảng cách trên MPR; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng thay đổi di chuyển phép đo khoảng cách trên MPR; hệ thống cập nhật lại phép đo
		Người dùng thay đổi vị trí nhãn phép đo khoảng cách trên MPR; hệ thống cập nhật phép đo
		Người dùng chọn xóa phép đo khoảng cách trên MPR; hệ thống xóa phép đo
	Chú thích hình ảnh trên MPR	
		Người dùng chọn chức năng chú thích hình ảnh trên MPR; hệ thống hiển thị giao diện và thực hiện chức năng chú thích hình ảnh trên MPR
		Người dùng chọn vị trí chú thích hình ảnh trên MPR; hệ thống vẽ mũi tên chú thích
		Người dùng nhập chú thích trên MPR; hệ thống lưu chú thích vào CSDL
		Người dùng thay đổi vị trí chú thích trên MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí của nhãn chú thích trên MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí nhãn chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí đầu mũi tên chú thích trên MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí đầu mũi tên chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí cuối mũi tên chú thích trên MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí cuối mũi tên chú thích
		Người dùng lựa chọn vào mũi tên chú thích trên MPR; hệ thống lựa chọn và đổi màu mũi tên
		Người dùng chọn xóa chú thích trên MPR; hệ thống xóa chú thích khỏi giao diện
	Công cụ xử lý cắt hình trên mặt phẳng MPR	
		Người dùng chọn vẽ vùng cắt trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị vùng cắt trên ảnh
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ bất kỳ trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại phép cắt trước (undo) trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện trở lại phép cắt trước và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại hình trước khi cắt (reset cut) trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện hiển thị hình ảnh kết quả
	Chức năng tái tạo hình ảnh trên các mặt phẳng MPR theo chuẩn DICOM	
		Người dùng chọn chức năng tái tạo hình ảnh trên mặt phẳng MPR; hệ thống hiển thị giao diện tái tạo hình ảnh trên mặt phẳng MPR
		Người dùng chọn mặt phẳng tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống lựa chọn dữ liệu cho mặt phẳng tái tạo
		Người dùng xác định vùng dữ liệu cần tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống ghi nhận vùng tái tạo và vẽ các đường tham chiếu
		Người dùng chọn độ dày lát cắt tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống ghi nhận và tự động tính toán độ dày lát cắt cho tái tạo và hiển thị đường tham chiếu lên hình ảnh tái tạo
		Người dùng lựa chọn góc tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống hiển thị hình ảnh mô phỏng theo góc tái tạo
		Người dùng hiệu chỉnh các tham số tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống tự động tính toán lại hình ảnh tái tạo
		Người dùng đặt tên cho Series tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống lưu tên series tái tạo vào CSDL
		Người dùng chọn tái tạo hình ảnh trên mặt phẳng MPR; hệ thống tự động tái tạo hình ảnh theo các tham số đã lựa chọn và hiển thị giao diện xem trước hình ảnh tái tạo
		Người dùng chọn lưu hình ảnh tái tạo trên mặt phẳng MPR; hệ thống tự động tái tạo hình ảnh theo các tham số đã lựa chọn và tái tạo hình ảnh lưu vào CSDL ảnh theo chuẩn DICOM

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
	Công cụ xử lý ảnh bệnh lý trên mặt phẳng MPR	
		Người dùng chọn chức năng tạo ảnh bệnh lý trên của sổ MPR; hệ thống hiển thị giao diện tạo ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Axial trên giao diện MPR; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Coronal trên giao diện MPR; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Sagittal trên giao diện MPR; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng VRT trên giao diện MPR; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý toàn cảnh cho toàn bộ giao diện MPR; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn xóa ảnh bệnh lý trên mặt phẳng MPR; hệ thống xóa ảnh bệnh lý khỏi CSDL
		Người dùng kết thúc tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng MPR; hệ thống hiển thị ảnh bệnh lý theo tài khoảng BS
	So sánh ca chụp nâng cao trên mặt phẳng MPR	
		Người dùng chọn chức năng so sánh ca chụp trên mặt phẳng MPR; hệ thống thực hiện và hiển thị giao diện so sánh MPR, Cho phép so sánh hai của sổ MPR của hai series hình ảnh muốn so sánh, Cho phép so sánh hai của sổ MPR của hai series hình ảnh muốn so sánh: cho phép chọn các series hình ảnh cần so sánh
		Người dùng chọn chế độ giao diện so sánh phù hợp; hệ thống hiển thị giao diện so sánh
		Người dùng chọn hình ảnh của Series cần so sánh; hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn series và hiển thị series lựa chọn
		Người dùng chọn hình ảnh của Series được so sánh (series ảnh này có thể của cùng ca chụp, có thể khác ca chụp và cũng có thể khác bệnh nhân); hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn series và hiển thị series lựa chọn

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn dựng mặt phẳng MPR cho series thứ nhất, dựng mặt phẳng MPR cho series ảnh thứ 2 trên cùng một màn hình (cửa sổ MPR kép); hệ thống thực hiện dựng và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng thực hiện đồng bộ các thao tác: Xoay trục, di chuyển trục giữa hai của sổ MPR. Cửa sổ MPR này sẽ chịu điều khiển của trục trên của sổ MPR còn lại; hệ thống thực hiện đồng bộ thao tác trên hai mặt phẳng MPR
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh đồng thời 2 mặt phẳng; hệ thống thực hiện hiển thị đồng thời 02 mặt phẳng MPR trên cùng màn hình
		Người dùng thực hiện phóng mặt phẳng bất kỳ trong cửa sổ so sánh; hệ thống phóng khung hình lựa chọn lên màn hình hiển thị
	Tái tạo hình ảnh VRT	
		Người dùng chọn chức năng tái tạo hình ảnh 3D VRT; hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn vùng dữ liệu tái tạo
		Người dùng nhập vùng dữ liệu tái tạo và chọn tái tạo hình ảnh VRT; hệ thống hiển thị giao diện và hình ảnh tái tạo VRT ban đầu
		Người dùng chọn chức năng xoay hình ảnh; hệ thống thực hiện xoay hình ảnh theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn chức năng di chuyển hình ảnh; hệ thống thực hiện di chuyển hình ảnh theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn chức năng phóng hình ảnh; hệ thống thực hiện phóng hình ảnh theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn chức năng hiệu chỉnh cửa sổ hiển thị hình ảnh; hệ thống thực hiện điều chỉnh cửa sổ và hiển thị hình ảnh kết quả theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn chức năng đặt lại góc mặc định của khung hình; hệ thống thực hiện hiển thị hình ảnh theo khung nhìn mặc định
		Người dùng chọn kết thúc tái tạo hình ảnh VRT; hệ thống đóng giao diện tái tạo hình ảnh VRT
	Công cụ xử lý cắt hình trên mặt phẳng VRT	
		Người dùng chọn vẽ vùng cắt trên VRT; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị vùng cắt trên ảnh
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ bất kỳ trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại phép cắt trước (undo) trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện trở lại phép cắt trước và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại hình trước khi cắt (reset cut) trên mặt phẳng VRT; hệ thống thực hiện hiển thị hình ảnh kết quả
	Công cụ xử lý đo đạc và chú thích trên mặt phẳng VRT	
		Người dùng chọn chức năng công cụ đo khoảng cách đoạn thẳng trong không gian 3 chiều trên cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện phép đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng chọn chức năng công cụ đo khoảng cách theo đường bất kỳ được vẽ bằng chuột trong không gian 3 chiều trên cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện phép đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng chọn chức năng công cụ kính lúp tại chỗ trong cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện hiển thị hình ảnh kính lúp tại chỗ
		Người dùng chọn chức năng công cụ chú thích mũi tên và chữ cho tồn thương trong cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị chú thích
		Người dùng chọn chức năng công cụ chú thích vùng elip và chữ cho tồn thương trong cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị kết quả
		Người dùng chọn chức năng công cụ chú thích vùng chữ nhật và chữ cho tồn thương trong cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị kết quả
		Người dùng chọn chức năng công cụ chú thích mũi tên cho tồn thương trong cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị kết quả

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng xóa các phép đo trong cửa sổ VRT; hệ thống thực hiện xóa các phép đo
	Công cụ xử lý ảnh bệnh lý trên mặt phẳng VRT	
		Người dùng chọn chức năng tạo ảnh bệnh lý trên cửa sổ VRT; hệ thống hiển thị giao diện tạo ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn khung hình tạo ảnh bệnh lý trên cửa sổ VRT; hệ thống đánh dấu và lựa chọn khung hình và hiển thị giao diện tạo ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 1:1 trên cửa sổ VRT; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 3:4 trên cửa sổ VRT; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 16:9 trên cửa sổ VRT; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 4:3 trên cửa sổ VRT; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 6:16 trên cửa sổ VRT; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ bất kỳ trên cửa sổ VRT; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng thực hiện tạo ảnh bệnh lý trên cửa sổ VRT; hệ thống tạo ảnh theo vùng chọn và lưu vào CSDL và phân loại theo từng tài khoản người dùng tạo ảnh
		Người dùng chọn tắt tạo ảnh bệnh lý trên cửa sổ VRT; hệ thống tắt giao diện tạo ảnh bệnh lý
	Công cụ tái tạo dữ liệu mặt phẳng VRT	
		Người dùng chọn thay đổi mức cửa sổ hình ảnh 3D theo tùy chỉnh bác sĩ trên VRT; hệ thống thực hiện tính toán và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn thay đổi mức cửa sổ hình ảnh 3D theo chế độ đặt sẵn trên VRT; hệ thống thực hiện tính toán và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn vùng dữ liệu hình ảnh quan tâm trên VRT; hệ thống tự động tô màu cho vùng được lựa chọn và hiển thị kết quả
		Người dùng chọn cắt vùng không mong muốn hiển thị trên VRT; hệ thống tự động thực hiện cắt và hiển thị kết quả

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn cắt toàn bộ bàn chụp bằng cách click chuột một lần vào bàn chụp trên VRT; hệ thống thực hiện tính toán cắt và hiển thị hình ảnh sau cắt
		Người dùng chọn loại bỏ xương bằng cách click chuột vào vùng xương cần loại bỏ trên VRT; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả sau cắt
		Người dùng chọn tự động Cine hình VRT với một góc tùy chỉnh theo trục thẳng đứng được Bác sĩ nhập vào; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả
		Người dùng chọn chức năng tự động xuất hình VRT với một góc định sẵn theo trục thẳng đứng được bác sĩ nhập vào (Ví dụ: góc nhập vào là 10; hệ thống sẽ xuất ra $360:10 = 36$ hình ảnh tương ứng), các hình ảnh này sẽ được lưu như là một series ảnh tái tạo từ PACS theo chuẩn ảnh DICOM; hệ thống thực hiện và lưu hình ảnh vào CSDL
	Công cụ xử lý bố cục hiển thị trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị mặc định mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống hiển thị Bố cục mặc định mặc định bao gồm: mặt phẳng MPR CT, mặt phẳng MPR PET, mặt phẳng MPR Fusion
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị CT-Fusion; hệ thống hiển thị Bố cục CT-Fusion đồng thời bao gồm: mặt phẳng MPR CT, mặt phẳng MPR Fusion
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị Fusion-PET; hệ thống hiển thị Bố cục Fusion-PET đồng thời bao gồm: mặt phẳng MPR PET, mặt phẳng MPR Fusion
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị CT-PET; hệ thống hiển thị Bố cục CT-PET đồng thời bao gồm: mặt phẳng MPR CT, mặt phẳng MPR PET
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị CT; hệ thống hiển thị Bố cục CT bao gồm: mặt phẳng MPR CT
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị Fusion; hệ thống hiển thị Bố cục Fusion bao gồm: mặt phẳng MPR Fusion
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị PET; hệ thống hiển thị Bố cục PET bao gồm: mặt phẳng MPR PET

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn chức năng bố cục hiển thị một mặt phẳng; hệ thống hiển thị Bố cục hiển thị một mặt phẳng bất kỳ
	Công cụ đo khoảng cách trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn chức năng đo khoảng cách trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép đo
		Người dùng chọn đo khoảng cách trên các mặt phẳng CT-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng chọn đo khoảng cách trên các mặt phẳng PET-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng chọn đo khoảng cách trên các mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng chọn các phép đã đo khoảng cách trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đánh dấu phép đo được chọn trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh các phép đo khoảng cách trên Fusion-MPR; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh vị trí nhãn các phép đo khoảng cách trên Fusion-MPR; hệ thống tự động thực hiện hiệu chỉnh và hiển thị kết quả trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng thực hiện xóa phép đo khoảng cách trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện xóa phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
	Công cụ đo diện tích hình đa giác trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn chức năng đo diện tích hình đa giác trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép đo
		Người dùng chọn đo diện tích hình đa giác trên các mặt phẳng CT-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng chọn đo diện tích hình đa giác trên các mặt phẳng PET-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn đo diện tích hình đa giác trên các mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng chọn các phép đã đo diện tích hình đa giác trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đánh dấu phép đo được chọn trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh các phép đo diện tích hình đa giác trên Fusion-MPR; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh vị trí nhãn các phép đo diện tích hình đa giác trên Fusion-MPR; hệ thống tự động thực hiện hiệu chỉnh và hiển thị kết quả trên mặt phẳng Fusion-MPR
		Người dùng thực hiện xóa phép đo diện tích hình đa giác trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện xóa phép đo trên mặt phẳng Fusion-MPR
	Công cụ cắt hình trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn vẽ vùng cắt ảnh trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị vùng cắt trên ảnh
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ bất kỳ trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ bất kỳ trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại phép cắt trước (undo) trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		thực hiện trở lại phép cắt trước và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại hình trước khi cắt (reset cut) trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện hiển thị hình ảnh kết quả
	Công cụ xử lý đồng bộ trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn chức năng đồng bộ ww/wl toàn bộ các mặt phẳng trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đồng bộ ww/wl trên toàn bộ các mặt phẳng và hiển thị ảnh kết quả
		Người dùng chọn loại bỏ một hay nhiều mặt phẳng khỏi Đồng bộ ww/wl trên cửa sổ trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện loại bỏ theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn đồng bộ zoom/pan toàn bộ các mặt phẳng trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đồng bộ zoom/pan
		Người dùng chọn loại bỏ một hay nhiều mặt phẳng khỏi Đồng bộ zoom/pan trên cửa sổ trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện loại bỏ theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn đồng bộ âm bản toàn bộ các mặt phẳng trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đồng bộ âm bản
		Người dùng chọn loại bỏ một hay nhiều mặt phẳng khỏi Đồng bộ âm bản trên cửa sổ trên Fusion-MPR; hệ thống thực hiện loại bỏ theo thao tác người dùng
		Người dùng chọn đồng bộ MIP toàn bộ các mặt phẳng trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện đồng bộ MIP
		Người dùng chọn loại bỏ một hay nhiều mặt phẳng khỏi Đồng bộ MIP trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống thực hiện loại bỏ theo thao tác người dùng
	Công cụ chú thích trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn chức năng chú thích hình ảnh trên Fusion-MPR; hệ thống hiển thị giao diện và thực hiện chức năng chú thích hình ảnh trên Fusion-MPR
		Người dùng chọn vị trí chú thích hình ảnh trên Fusion-MPR; hệ thống vẽ mũi tên chú thích
		Người dùng nhập chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống lưu chú thích vào CSDL

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng thay đổi vị trí chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí của nhãn chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí nhãn chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí đầu mũi tên chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí đầu mũi tên chú thích
		Người dùng thay đổi vị trí cuối mũi tên chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống cập nhật lại vị trí cuối mũi tên chú thích
		Người dùng lựa chọn vào mũi tên chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống lựa chọn và đổi màu mũi tên
		Người dùng chọn xóa chú thích trên Fusion-MPR; hệ thống xóa chú thích khỏi giao diện
	Công cụ xử lý ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Fusion-MPR	
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Axial trên mặt phẳng MPR-CT; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Coronal trên mặt phẳng MPR-CT; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Sagittal trên mặt phẳng MPR-CT; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Axial trên mặt phẳng MPR-PET; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Coronal trên mặt phẳng MPR-PET; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Sagittal trên mặt phẳng MPR-PET; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Axial trên mặt phẳng MPR-FUSION; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Coronal trên mặt phẳng MPR-FUSION; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Sagittal trên mặt phẳng MPR-FUSION; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn tạo ảnh bệnh lý toàn cảnh cho toàn bộ giao diện FUSION-MPR; hệ thống tạo ảnh bệnh lý và lưu vào CSDL
		Người dùng kết thúc tạo ảnh bệnh lý trên mặt phẳng Fusion-MPR; hệ thống hiển thị ảnh bệnh lý theo tài khoản BS
	Công cụ tái tạo mặt phẳng Curved-MPR	
		Người dùng chọn series hình ảnh cần tái tạo trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu và thực hiện tái tạo dữ liệu mặt phẳng MPR bao gồm: dữ liệu mặt phẳng Axial, dữ liệu mặt phẳng Sagittal, dữ liệu mặt phẳng Coronal, mặt phẳng curved, các mặt phẳng cắt
		Người dùng chọn chức năng tái tạo hình ảnh curved-MPR; hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn vùng dữ liệu tái tạo
		Người dùng nhập vùng dữ liệu tái tạo và chọn tái tạo hình ảnh curved-MPR; hệ thống hiển thị giao diện tái tạo mặt phẳng MPR bao gồm: bố cục hiển thị 03 mặt phẳng Axial, Coronal, Sagittal, các đường trục trên 03 mặt phẳng; mặt phẳng Curved, các mặt phẳng cắt
		Người dùng chọn chức năng tạo đường cắt curved trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện chức năng tạo đường cắt
		Người dùng chọn đánh dấu các điểm của đường cắt trên Axial trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
		Người dùng chọn hiệu chỉnh vị trí các điểm của đường cắt trên Axial trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
		Người dùng chọn đánh dấu các điểm của đường cắt trên Coronal trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
		Người dùng chọn hiệu chỉnh vị trí các điểm của đường cắt trên Coronal trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
		Người dùng chọn đánh dấu các điểm của đường cắt trên Sagittal trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
		Người dùng chọn hiệu chỉnh vị trí các điểm của đường cắt trên Sagittal trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
		Người dùng chọn xóa điểm của đường cắt trên ảnh trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống lưu và hiển thị điểm đường cắt trên ảnh; hệ thống hiển thị ảnh curved và ảnh các mặt cắt
	Công cụ đo khoảng cách trên mặt phẳng Curved-MPR	
		Người dùng chọn chức năng đo khoảng cách trên mặt phẳng Curved trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép đo
		Người dùng chọn đo trên mặt phẳng Axial trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng chọn đo trên mặt phẳng Coronal trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng chọn đo trên mặt phẳng Sagittal trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng chọn đo trên mặt phẳng Curved trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng chọn đo trên các mặt phẳng cắt trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện đo và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh các phép đo trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống tự động tính toán và hiển thị kết quả phép đo
		Người dùng thực hiện hiệu chỉnh vị trí nhãn các phép đo trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống tự động thực hiện hiệu chỉnh và hiển thị kết quả
		Người dùng thực hiện xóa phép đo trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện xóa phép đo trên ảnh
	Công cụ cắt hình trên mặt phẳng Curved-MPR	

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn vẽ vùng cắt trên ảnh trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện vẽ và hiển thị vùng cắt trên ảnh
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ bất kỳ trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ bất kỳ trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ elip trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt trong vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng cắt ngoài vùng theo đường vẽ chữ nhật trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện phép cắt và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại phép cắt trước (undo) trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện trở lại phép cắt trước và hiển thị hình ảnh kết quả
		Người dùng chọn chức năng chức năng trở lại hình trước khi cắt (reset cut) trên mặt phẳng Curved-MPR; hệ thống thực hiện hiển thị hình ảnh kết quả
13	<b><i>Nhóm chức năng: Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web</i></b>	
	Kết xuất hình ảnh và thông tin bệnh nhân	
		Người dùng chọn kết xuất hình ảnh DICOM của bệnh nhân; hệ thống hiển thị giao diện kết xuất hình ảnh
		Người dùng chọn kết xuất hình ảnh DICOM của bệnh nhân có mã hóa thông tin; hệ thống thực hiện mã hóa thông tin bệnh nhân trên ảnh

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn kết xuất kèm hình ảnh nén Jpeg; hệ thống thực hiện kết xuất hình ảnh nén Jpeg
		Người dùng chọn tải ảnh Dicom của bệnh nhân; hệ thống thực hiện tải ảnh DICOM của bệnh nhân
		Người dùng chọn tải ảnh Jpeg của bệnh nhân; hệ thống thực hiện tải ảnh Jpeg của bệnh nhân
		Người dùng chọn tải toàn bộ hình ảnh của bệnh nhân; hệ thống thực hiện tải toàn bộ hình ảnh của bệnh nhân
		Người dùng chọn xem tiến trình tải; hệ thống hiển thị thông tin tiến trình tải
		Người dùng chọn kết thúc quá trình tải; hệ thống đóng giao diện kết xuất hình ảnh
	Chia sẻ ca chụp trên web	
		Người dùng chọn chức năng chia sẻ ca chụp trên web; hệ thống hiển thị giao diện chia sẻ ca chụp
		Người dùng chọn chia sẻ toàn bộ hình ảnh và thông tin ca chụp; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn chia sẻ ca chụp theo thời gian hay mốc thời gian; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn chia sẻ ca chụp theo thời gian định sẵn; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn chia sẻ ca chụp theo thời gian người dùng tự khai báo; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn chia sẻ có mã hóa dữ liệu; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn chia sẻ có đặt mật khẩu truy cập; hệ thống ghi nhận thông tin
		Người dùng chọn tạo mã QR chia sẻ; hệ thống sinh mã QR-code cho ca chụp
		Người dùng chọn tạo link chia sẻ; hệ thống sinh đường link web truy cập
	Đăng nhập xem thông tin kết quả người bệnh	
		Bệnh nhân truy cập trang trả kết quả thông qua đường link trả kết quả; hệ thống thực hiện truy cập và hiển thị giao diện đăng nhập
		Bệnh nhân truy cập trang trả kết quả thông qua mã QR-code trên phiếu kết quả; hệ thống thực hiện truy cập và hiển thị giao diện đăng nhập
		Bệnh nhân điền thông tin tài khoản và mật khẩu; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của tk và mật khẩu

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Bệnh nhân điền thông tin mã captcha và thực hiện đăng nhập vào hệ thống; hệ thống thực hiện kiểm tra mã captcha tài khoản
		Bệnh nhân xác nhận đăng nhập; hệ thống hiển thị thông tin kết quả chẩn đoán
		Bệnh nhân có thể thực hiện đổi mật khẩu; hệ thống hiển thị giao diện đổi mật khẩu
		Bệnh nhân nhập thông tin mật khẩu cũ và mật khẩu mới; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của mật khẩu mới, tính chính xác của mật khẩu cũ
		Bệnh nhân xác nhận đổi mật khẩu; hệ thống thực hiện đổi mật khẩu của bệnh nhân
	Hiển thị thông tin kết quả của bệnh nhân	
		Bệnh nhân chọn xem thông tin hành chính bệnh nhân; hệ thống hiển thị thông tin hành chính bệnh nhân
		Bệnh nhân xem kết quả chẩn đoán; hệ thống hiển thị kết quả chẩn đoán
		Bệnh nhân ẩn/hiện kết quả chẩn đoán của từng chỉ định; hệ thống ẩn/hiện kết quả chẩn đoán theo từng chỉ định
		Bệnh nhân xem hình ảnh ca chụp; hệ thống hiển thị hình ảnh ca chụp
		Bệnh nhân thực hiện xem các chức năng xem ảnh 2D; hệ thống cung cấp các công cụ xử lý ảnh 2D
		Bệnh nhân thực hiện xem các chức năng xem ảnh 3D; hệ thống cung cấp các công cụ xử lý ảnh 3D
		Bệnh nhân xem các hình ảnh bệnh lý do bác sĩ tạo; hệ thống hiển thị ảnh bệnh lý
		Bệnh nhân chia sẻ kết quả khám cho chuyên gia; hệ thống sinh và hiển thị mã QR-Code, đường link chia sẻ
14	<b>Nhóm chức năng: Kết xuất báo cáo thống kê</b>	
	Thống kê chung	
		Người dùng chọn chức năng thống kê chung; hệ thống hiển thị giao diện kết quả thống kê chung
		Người dùng chọn ngày tháng cần thống kê; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn lọc thống kê theo khung thời gian định sẵn: tuần, tháng, quý, năm; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn lọc theo thông tin chi tiết; hệ thống hiển thị kết quả thống kê

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn ẩn/hiện các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê
		Người dùng chọn ẩn/hiện tất cả các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện tất cả các trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê
		Người dùng chọn xuất excel dữ liệu thống kê chung; hệ thống thực hiện xuất dữ liệu ra tệp theo định dạng excel
		Người dùng chọn in kết quả thống kê chung, hệ thống hiển thị giao diện in kết quả thống kê chung
	Thống kê chung theo Bác sĩ	
		Người dùng chọn chức năng thống kê cho Bác sĩ; hệ thống hiển thị giao diện kết quả thống kê Bác sĩ
		Người dùng chọn ngày tháng cần thống kê cho Bác sĩ; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn lọc thống kê theo khung thời gian định sẵn: tuần, tháng, quý, năm; hệ thống hiển thị kết quả thống kê cho Bác sĩ
		Người dùng chọn lọc theo thông tin chi tiết cho Bác sĩ; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn ẩn/hiện các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê cho bác sĩ
		Người dùng chọn ẩn/hiện tất cả các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện tất cả các trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê cho bác sĩ
		Người dùng chọn xuất excel dữ liệu thống kê cho Bác sĩ; hệ thống thực hiện xuất dữ liệu ra tệp theo định dạng excel
		Người dùng chọn in kết quả thống kê cho Bác sĩ, hệ thống hiển thị giao diện in kết quả thống kê cho Bác sĩ
	Thống kê chung theo thời gian thực hiện	
		Người dùng chọn chức năng thống kê theo thời gian thực hiện; hệ thống hiển thị giao diện kết quả thống kê
		Người dùng chọn ngày tháng cần thống kê theo thời gian thực hiện; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn lọc thống kê theo khung thời gian định sẵn: tuần, tháng, quý, năm; hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo thời gian thực hiện

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn lọc theo thông tin chi tiết theo thời gian thực hiện; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn ẩn/hiện các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê theo thời gian thực hiện
		Người dùng chọn ẩn/hiện tất cả các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện tất cả các trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê theo thời gian thực hiện
		Người dùng chọn xuất excel dữ liệu thống kê theo thời gian thực hiện; hệ thống thực hiện xuất dữ liệu ra tệp theo định dạng excel
		Người dùng chọn in kết quả thống kê theo thời gian thực hiện, hệ thống hiển thị giao diện in kết quả thống kê theo thời gian thực hiện
	Thống kê chung chỉ định hủy ký số	
		Người dùng chọn chức năng thống kê chỉ định hủy ký số; hệ thống hiển thị giao diện kết quả thống kê
		Người dùng chọn ngày tháng cần thống kê chỉ định hủy ký số; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn lọc thống kê theo khung thời gian định sẵn: tuần, tháng, quý, năm; hệ thống hiển thị kết quả thống kê chỉ định hủy ký số
		Người dùng chọn lọc theo thông tin chi tiết chỉ định hủy ký số; hệ thống hiển thị kết quả thống kê
		Người dùng chọn ẩn/hiện các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê chỉ định hủy ký số
		Người dùng chọn ẩn/hiện tất cả các trường thông tin cần hiển thị; hệ thống thực hiện ẩn/hiện tất cả các trường thông tin tương ứng và hiển thị danh sách thống kê chỉ định hủy ký số
		Người dùng chọn xuất excel dữ liệu thống kê chỉ định hủy ký số; hệ thống thực hiện xuất dữ liệu ra tệp theo định dạng excel
		Người dùng chọn in kết quả thống kê chỉ định hủy ký số, hệ thống hiển thị giao diện in kết quả thống kê chỉ định hủy ký số
	Báo cáo tổng quan	
		Người dùng chọn chức năng báo cáo tổng quan; hệ thống hiển thị giao diện báo cáo dạng biểu đồ

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn ngày tháng cần xem báo cáo tổng quan; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn lọc báo cáo tổng quan theo thông tin chi tiết; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn ẩn hoặc hiện các thông tin trên báo cáo tổng quan; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
	Báo cáo dịch vụ trực	
		Người dùng chọn chức năng báo cáo dịch vụ trực; hệ thống hiển thị giao diện báo cáo
		Người dùng chọn ngày tháng cần báo cáo trực; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn báo cáo ca trực trong giờ; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn báo cáo ca trực ngoài giờ; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn lọc báo cáo trực theo thông tin chi tiết; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn ẩn hoặc hiện các thông tin trên báo cáo; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
	Báo cáo số liệu chung nội viện	
		Người dùng chọn chức năng báo cáo số liệu chung nội viện; hệ thống hiển thị giao diện báo cáo
		Người dùng chọn ngày tháng cần báo cáo số liệu chung nội viện; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn lọc báo cáo số liệu chung nội viện theo thông tin chi tiết; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
		Người dùng chọn ẩn hoặc hiện các thông tin trên báo cáo số liệu chung nội viện; hệ thống hiển thị kết quả báo cáo dạng biểu đồ
15	<b>Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM</b>	
	Tạo ảnh bệnh lý	
		Người dùng chọn chức năng tạo ảnh bệnh lý; hệ thống hiển thị giao diện tạo ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn khung hình tạo ảnh bệnh lý; hệ thống đánh dấu và lựa chọn khung hình và hiển thị giao diện tạo ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 1:1; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 3:4; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 16:9; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 4:3; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ 6:16; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng chọn vùng ảnh bệnh lý theo tỷ lệ bất kỳ; hệ thống vẽ hình bao vùng chọn theo tỷ lệ
		Người dùng thực hiện tạo ảnh bệnh lý; hệ thống tạo ảnh theo vùng chọn và lưu vào CSDL và phân loại theo từng tài khoản người dùng tạo ảnh
		Người dùng chọn tắt tạo ảnh bệnh lý; hệ thống tắt giao diện tạo ảnh bệnh lý
	Biên tập ảnh bệnh lý	
		BSCDH chọn chức năng biên tập ảnh bệnh lý; hệ thống hiển thị giao diện biên tập ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn chế độ hiển thị theo dạng trình diễn hoặc theo dạng lưới; hệ thống diễn thị hình ảnh theo dạng đã chọn
		Người dùng chọn hình ảnh cần hiển thị; hệ thống hiển thị ảnh được chọn
		Người dùng chọn xoay ảnh; hệ thống thực hiện xoay ảnh
		Người dùng chọn phóng ảnh; hệ thống thực hiện phóng ảnh
		Người dùng chọn tải ảnh về máy; hệ thống kiểm tra quyền và tải hình ảnh về máy
		Người dùng chọn tải toàn bộ ảnh bệnh lý về máy; hệ thống kiểm tra quyền và tải toàn bộ hình ảnh về máy
		Người dùng chọn xóa hình ảnh bệnh lý; hệ thống kiểm tra quyền và xóa hình ảnh khỏi CSDL
		Người dùng chọn tắt biên tập hình ảnh bệnh lý; hệ thống tắt giao diện biên tập hình ảnh bệnh lý
	Quản lý và lưu vết thao tác hình ảnh	
		Người dùng chọn chức năng lưu vết thao tác hình ảnh; hệ thống thực hiện chế độ lưu vết thao tác hình ảnh
		Người dùng thực hiện các thao tác đo, đánh dấu hình ảnh; hệ thống tự động lưu lại các phép đo, các đánh dấu vào CSDL theo từng công cụ, theo từng người dùng

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn hiển thị vết thao tác theo ảnh; hệ thống hiển thị chi tiết các thao tác người dùng đã thực hiện
		Người dùng chọn tên công cụ trên danh sách thao tác; hệ thống thực hiện hiển thị các phép đo, chú thích và hình ảnh tương ứng lên khung hình
		Người dùng chọn toàn bộ vết trên ảnh; hệ thống thực hiện hiển thị toàn bộ các phép đo, chú thích và hình ảnh tương ứng lên khung hình
		Người dùng chọn ẩn hiển thị chi tiết vết thao tác; hệ thống ẩn chi tiết vết thao tác trên danh sách
		Người dùng chọn xóa thao tác trên danh sách; hệ thống thực hiện xóa vết thao tác đã chọn trong CSDL
		Người dùng chọn đóng danh sách lưu vết; hệ thống đóng giao diện hiển thị danh sách vết thao tác
	Quản lý thông tin hiển thị trên khung hình	
		Người dùng chọn ẩn toàn bộ thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh; hệ thống thực hiện ẩn toàn bộ thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh
		Người dùng chọn ẩn thông tin bệnh nhân trên các khung hình hiển thị hình ảnh; hệ thống thực hiện thông tin bệnh nhân hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh
		Người dùng chọn cấu hình thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh; hệ thống hiển thị giao diện cấu hình thông tin hiển thị trên các khung hình hiển thị hình ảnh bao gồm 04 vị trí cấu hình: góc trên trái, góc trên phải, góc dưới trái, góc dưới phải các khung hình, hiển thị danh sách các tag thông tin hình ảnh
		Người dùng lựa chọn tag thông tin và kéo thả vào các vị trí hiển thị trên khung hình; hệ thống thực hiện ghi nhận và hiển thị thông tin tag lên vị trí cấu hình
		Người dùng đặt thông tin tiền tố cho tag; hệ thống lưu thông tin tiền tố và hiển thị trên khung hình
		Người dùng chọn màu chữ, cỡ chữ, loại chữ cho thôn tin; hệ thống ghi nhận, hiển thị và lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng thay đổi vị trí hiển thị giữa các tag thông tin; hệ thống ghi nhận và lưu thay đổi vào CSDL

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn biên tập và lưu cấu hình chi tiết theo từng loại hình ảnh; hệ thống ghi nhận, hiển thị và lưu cấu hình vào CSDL
		Người dùng chọn về cấu hình mặc định; hệ thống lựa chọn cấu hình mặc định
	Quản lý DICOM Node trên PACS	
		Người dùng chọn chức năng quản lý dữ liệu từ các DICOM Node; hệ thống hiển thị giao diện quản lý DICOM Node
		Người dùng nhập thông tin DICOM Node mới; hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin
		Người dùng chọn thêm mới DICOM Node; hệ thống thêm mới DICOM Node vào CSDL
		Người dùng chọn truy cập danh sách DICOM Node; hệ thống hiển thị danh sách DICOM Node
		Người dùng Chọn Node để kiểm tra kết nối; hệ thống kết nối tới DICOM Node và thông báo kết quả kết nối
		Người dùng truy vấn dữ liệu bệnh nhân trong DICOM node; hệ thống hiển thị danh sách bệnh nhân trong DICOM node
		Người dùng chọn sửa thông tin DICOM Node; hệ thống hiển thị giao diện sửa DICOM Node
		Người dùng chọn xóa DICOM Node khỏi danh sách; hệ thống xóa DICOM node khỏi danh sách
		Người dùng chọn kết thúc; hệ thống đóng giao diện quản lý DICOM Node
16	<b>Nhóm chức năng: Nén ảnh theo giải thuật JPEG2000</b>	
	Nén ảnh theo giải thuật JPEG2000	
		Người dùng cấu hình các giao thức nén ảnh bao gồm: Hỗ trợ nén ảnh theo chuẩn Jpeg2000 Lossless, Hỗ trợ nén ảnh theo chuẩn Jpeg2000 Lossy, Hỗ trợ nén ảnh theo chuẩn Jpeg2000 Expert; hệ thống ghi nhận cấu hình
		Hệ thống tự động nén ảnh khi nhận được hình ảnh từ các thiết bị gửi ảnh
		Hệ thống thông báo log hệ thống trong quá trình nén ảnh
		Người dùng chọn xem log hệ thống; hệ thống hiển thị log hệ thống

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
17	<b>Nhóm chức năng: Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView</b>	
	<i>Chức năng xem ảnh trên thiết bị di động</i>	
		Người dùng xem ảnh trên các thiết bị di động; hệ thống cung cấp giao diện phù hợp cho xử lý hình ảnh trên thiết bị di động
		Người dùng sử dụng các chức năng đo lường trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp đầy đủ các chức năng đo lường trên thiết bị di động
		Người dùng sử dụng các công cụ xử lý ảnh 2D trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ xử lý ảnh 2D trên thiết bị di động
		Người dùng sử dụng các công cụ xử lý ảnh 3D trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ xử lý ảnh 3D (MPR, VRT) trên thiết bị di động
		Người dùng sử dụng các công cụ hội chẩn trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ hội chẩn trên thiết bị di động
		Người dùng soạn thảo kết quả chẩn đoán trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ soạn thảo kết quả trên thiết bị di động
		Người dùng xem danh sách bệnh nhân trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp giao diện hiển thị và xử lý với danh sách bệnh nhân trên thiết bị di động
		Người dùng tạo ảnh bệnh lý và biên tập hình ảnh trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp các công cụ tạo ảnh bệnh lý và biên tập hình ảnh trên thiết bị di động
		Người dùng xem báo cáo - thống kê trên thiết bị di động; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ báo cáo - thống kê trên thiết bị di động
	<i>Chức năng xem ảnh trên WebView</i>	
		Người dùng xem ảnh trên webview; hệ thống cung cấp giao diện phù hợp cho xử lý hình ảnh trên webview
		Người dùng sử dụng các chức năng đo lường trên webview; hệ thống cung cấp đầy đủ các chức năng đo lường trên webview
		Người dùng sử dụng các công cụ xử lý ảnh 2D trên webview; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ xử lý ảnh 2D trên webview

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng sử dụng các công cụ xử lý ảnh 3D trên webview; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ xử lý ảnh 3D (MPR, VRT) trên webview
		Người dùng sử dụng các công cụ hội chẩn trên webview; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ hội chẩn trên webview
		Người dùng soạn thảo kết quả chẩn đoán trên webview; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ soạn thảo kết quả trên webview
		Người dùng xem danh sách bệnh nhân trên webview; hệ thống cung cấp giao diện hiển thị và xử lý với danh sách bệnh nhân trên webview
		Người dùng tạo ảnh bệnh lý và biên tập hình ảnh trên webview; hệ thống cung cấp các công cụ tạo ảnh bệnh lý và biên tập hình ảnh trên webview
		Người dùng xem báo cáo - thống kê trên webview; hệ thống cung cấp đầy đủ các công cụ báo cáo - thống kê trên webview
18	<b>Nhóm chức năng: Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)</b>	
	Chức năng đăng ký hội chẩn	
		Người dùng chọn đăng ký hội chẩn ca chụp; hệ thống đánh dấu đăng ký hội chẩn ca chụp
		Người dùng xem danh sách ca chụp hội chẩn; hệ thống lọc và hiển thị danh sách ca chụp hội chẩn
		Người dùng hủy đăng ký hội chẩn ca chụp; hệ thống thực hiện hủy hội chẩn ca chụp
	Chức năng tạo phòng hội chẩn	
		Người dùng chọn tạo phòng hội chẩn ca chụp trực tiếp trên hệ thống PACS; hệ thống tự động tạo tên phòng hội chẩn theo bệnh nhân
		Người dùng nhập tên hiển thị của bác sĩ hội chẩn; hệ thống hiển thị tên bác sĩ hội chẩn
		Người dùng chọn bật/tắt camera hội chẩn; hệ thống ghi nhận cấu hình

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn bật/tắt mic hội chẩn; hệ thống ghi nhận cấu hình
		Người dùng chọn lựa chọn camera hội chẩn; hệ thống ghi nhận cấu hình
		Người dùng chọn lựa chọn mic hội chẩn; hệ thống ghi nhận cấu hình
		Người dùng chọn chất lượng hình ảnh cho camera
		Người dùng chọn bắt đầu phòng hội chẩn; hệ thống hiển thị giao diện phòng hội chẩn
		Người dùng chọn chia sẻ đường link hội chẩn; hệ thống hiển thị đường link hội chẩn
	Quản lý bố cục giao diện hội chẩn tại các điểm cầu	
		Người dùng chọn bố cục hiển thị cho giao diện hội chẩn; hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn bố cục cho giao diện hội chẩn
		Người dùng chọn loại bố cục; hệ thống hiển thị danh sách bố cục hội chẩn bao gồm: Bố cục trung tâm gồm 1 khung lớn ở trung tâm hiển thị hình ảnh điểm cầu chính, các khung nhỏ bố trí đều bốn hướng xung quanh (tối thiểu hiển thị được 10, 12, 24 khung hình) hiển thị video các điểm cầu tham dự; Bố cục hội chẩn gồm 1 khung lớn hiển thị điểm cầu chính, và các khung nhỏ hiển thị các điểm cầu tham dự (tối thiểu hiển thị được 8, 10, 12 khung hình); Bố cục lưới gồm các khung hình được chia có kích thước bằng nhau (tối thiểu hiển thị được lưới 3x3 khung hình).
		Người dùng chọn số lượng điểm cầu hiển thị đồng thời; hệ thống hiển thị đầy đủ giao diện số lượng điểm cầu theo lựa chọn
		Người dùng chọn chế độ màu cho giao diện; hệ thống hiển thị màu giao diện tương ứng
		Người dùng chọn hoàn thành quản lý giao diện hội chẩn; hệ thống đóng giao diện lựa chọn bố cục cho giao diện hội chẩn
	Quản lý giao diện hội chẩn tại các điểm cầu	
		Người dùng chọn ẩn/hiện danh sách camera người tham dự; hệ thống ẩn/hiện camera người tham dự
		Người dùng chọn ẩn/hiện thông tin điểm cầu chính; hệ thống ẩn/hiện thông tin điểm cầu chính
		Người dùng chọn ẩn/hiện danh sách ảnh bệnh lý; hệ thống ẩn/hiện danh sách ảnh bệnh lý

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Người dùng chọn ẩn/hiện danh sách thành viên tham dự; hệ thống ẩn/hiện danh sách thành viên tham dự
		Người dùng chọn video hiển thị trên điểm cầu chính; hệ thống cho phép kéo thả video cho điểm cầu chính
		Người dùng chọn video hiển thị trên điểm cầu thực hiện; hệ thống cho phép kéo thả video cho điểm cầu thực hiện
		Người dùng chọn bố trí các video cho các khung hình; hệ thống cho phép kéo thả video vào các khung hình
		Người dùng chọn phóng to khung hình video bất kỳ; hệ thống phóng khung hình lựa chọn
	Quản lý phiên hội chân tại các điểm cầu	
		Người dùng chọn Chức năng bật/tắt camera; hệ thống thực hiện bật/tắt camera người dùng
		Người dùng chọn Chức năng bật/tắt mic; hệ thống thực hiện bật/tắt mic người dùng
		Người dùng chọn Chức năng chia sẻ toàn màn hình; hệ thống thực hiện chia sẻ toàn màn hình
		Người dùng chọn Chức năng chia sẻ theo cửa sổ; hệ thống thực hiện chia sẻ theo cửa sổ
		Người dùng chọn Chức năng chia sẻ theo màn hình ứng dụng; hệ thống thực hiện chia sẻ theo màn hình ứng dụng
		Người dùng chọn Chức năng chat trong phiên hội chân; hệ thống cung cấp giao diện chat
		Người dùng chọn xem danh sách các thành viên tham gia hội chân; hệ thống hiển thị danh sách thông tin các thành viên tham gia
		Người dùng chọn Thoát khỏi hội chân; hệ thống thoát người dùng khỏi hội chân
	Quản lý thao tác phiên hội chân	
		Người dùng chọn Chức năng ghi hình cuộc hội chân; hệ thống thực hiện ghi hình cuộc hội chân
		Người dùng chọn chụp ảnh bệnh lý trong quá trình hội chân trên từng khung hình riêng biệt; hệ thống cho phép chụp ảnh bệnh lý trên từng khung hình riêng biệt và lưu vào CSDL theo tên người tạo
		Người dùng chọn xem danh sách ảnh bệnh lý; hệ thống hiển thị danh sách ảnh bệnh lý
		Người dùng chọn xóa ảnh bệnh lý hội chân; hệ thống thực hiện xóa ảnh bệnh lý

<b>STT</b>	<b>Tên chức năng</b>	<b>Mô tả chi tiết</b>
		Người dùng soạn thảo nội dung chat và gửi; hệ thống hiển thị nội dung chat tới tất cả các điểm cầu
		Người dùng chọn giờ tay phát biểu; hệ thống hiển thị giờ tay ảo trên hệ thống
		Người dùng chọn vẽ bảng trắng; hệ thống thực hiện chế độ vẽ bảng trắng tới tất cả các điểm cầu
		Người dùng chọn chia sẻ ca hội chẩn; hệ thống tạo và hiển thị thông tin mã QR-Code, đường link tham gia hội chẩn